TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2019

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC ĐỢT 2, 3 NĂM 2019

STT	Họ và tên		SBD	Giới tính		Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Số câu đúng			Môn thi được miễn		Tổng hợp chung	Ghi chú
				Nam	Nữ							Tiếng Anh	Tin học	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Tin học		
I	**BÌNH ĐỊNH**																	
1	Trần Hoàng	Anh	**QLTT0622**	Nam		Kinh	09/7/1991	Hà Nam	Đại học	Kỹ thuật CS hạ tầng	KSVTT	**25**	**25**	**35**			Đạt	
2	Đặng Tiểu	Bình	**QLTT0623**	Nam		Kinh	30/3/1987	Bình Định	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	KSVTT	Không dự thi						
3	Phạm Y	Bình	**QLTT0624**		Nữ	Kinh	21/12/1992	Bình Định	Đại học	Tài chính-Ngân Hàng	KSVTT	Không dự thi						
4	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	**QLTT0625**		Nữ	Kinh	01/8/1990	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**11**	**13**	**24**			Không đạt	
5	Trương Thị Kim	Chi	**QLTT0626**		Nữ	Kinh	15/5/1990	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
6	Hà Thị Thanh	Diễm	**QLTT0627**		Nữ	Kinh	01/4/1992	Bình Định	Đại học	TC công và QL thuế	KSVTT	Không dự thi						
7	Nguyễn Thị Thanh	Diễm	**QLTT0628**		Nữ	Kinh	26/9/1989	Bình Định	Đại học	Tài chính - Ngân Hàng	KSVTT	Không dự thi						
8	Nguyễn Ngọc	Diệp	**QLTT0629**	Nam		Kinh	20/02/1993	Bình Định	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	Không dự thi						
9	Lương Trung	Dũng	**QLTT0630**	Nam		Kinh	13/6/1993	Bình Định	Đại học	Công nghệ sinh học	KSVTT	**25**	**24**	**35**			Đạt	
10	Huỳnh Thị Kim	Duyên	**QLTT0631**		Nữ	Kinh	26/9/1997	Bình Định	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**13**	**15**	**14**			Không đạt	
11	Lê Quang	Đại	**QLTT0632**	Nam		Kinh	20/02/1997	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Nguyễn Phúc	Hải	**QLTT0633**	Nam		Kinh	01/7/1983	Bình Định	Thạc sĩ	Hóa phân tích	KSVTT		**15**	**15**	x		Không đạt	
13	Phạm Thị Thúy	Hằng	**QLTT0634**		Nữ	Kinh	15/8/1998	Bình Định	Đại học	Luật học	KSVTT	**23**	**23**	**47**			Đạt	

14	Lê Thị Bích	Hạnh	**QLTT0635**		Nữ	Kinh	16/7/1987	Bình Định	Đại học	Bảo quản CBNS	KSVTT	**5**	**14**	**20**			Không đạt	Trừ 50% số câu đúng môn tiếng Anh do vi phạm Quy chế thi
15	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	**QLTT0636**		Nữ	Kinh	21/11/1988	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**10**	**19**	**21**			Không đạt	
16	Lê Trung	Hậu	**QLTT0637**	Nam		Kinh	01/01/1992	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**5**	**10**			Không đạt	
17	Nguyễn Thị Bích	Hậu	**QLTT0638**		Nữ	Kinh	10/10/1995	Bình Định	Đại học	Văn học	KSVTT	Không dự thi						
18	Phạm Huỳnh	Hoa	**QLTT0639**		Nữ	Kinh	16/10/1995	Bình Định	Đại học	Kinh tế - KHĐT	KSVTT	Không dự thi						
19	Lê Tiên	Hoàng	**QLTT0640**	Nam		Kinh	10/01/1990	Bình Định	Đại học	Tiếng Anh	KSVTT	Không dự thi						
20	Nguyễn Ngọc	Huấn	**QLTT0641**	Nam		Kinh	04/8/1988	Bình Định	Đại học	Công nghệ thông tin	KSVTT	Không dự thi						
21	Trần Trung	Kiên	**QLTT0642**	Nam		Kinh	17/7/1980	Bình Định	Đại học	Công nghệ HC - HD	KSVTT	**16**	**23**	**33**			Đạt	
22	Trần Thị Mỹ	Kiều	**QLTT0643**		Nữ	Kinh	16/4/1998	Bình Định	Đại học	Sư phạm Hóa học	KSVTT	Không dự thi						
23	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	**QLTT0644**		Nữ	Kinh	03/3/1998	Bình Định	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**9**	**20**	**19**			Không đạt	
24	Lê Thị Mỹ	Lệ	**QLTT0645**		Nữ	Kinh	17/8/1998	Bình Định	Đại học	Luật Hợp đồng	KSVTT	**18**	**20**	**42**			Đạt	
25	Trịnh Hoàng	Lịch	**QLTT0646**	Nam		Kinh	05/7/1988	Bình Định	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
26	Võ Thành	Luân	**QLTT0647**	Nam		Kinh	20/5/1986	Bình Định	Đại học	Xây dựng cầu đường	KSVTT	Không dự thi						
27	Trần Tố	Mai	**QLTT0648**		Nữ	Kinh	16/6/1990	Bình Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
28	Man Thị Mộng	Mến	**QLTT0649**		Nữ	Kinh	01/6/1994	Bình Định	Đại học	Toán học	KSVTT	Không dự thi						
29	Trần Minh	Nguyên	**QLTT0650**	Nam		Kinh	01/07/1982	Bình Định	Đại học	Kế toán kiểm toán	KSVTT	Không dự thi						
30	Huỳnh Thị Hồng	Nhiên	**QLTT0651**		Nữ	Kinh	16/7/1990	Bình Định	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						

31	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	**QLTT0652**		Nữ	Kinh	19/7/1994	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
32	Nguyễn Thị Xuân	Nương	**QLTT0653**		Nữ	Kinh	02/02/1989	Bình Định	Đại học	Công nghệ môi trường	KSVTT	Không dự thi						
33	Lý Kiều	Oanh	**QLTT0654**		Nữ	Kinh	07/11/1997	Bình Định	Đại học	Sư phạm Sinh học	KSVTT	**17**	**22**	**43**			Đạt	
34	Lê Minh	Phúc	**QLTT0655**	Nam		Kinh	07/10/1978	Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản trị DN	KSVTT	**18**	**17**	**39**			Đạt	
35	Huỳnh Ngọc	Quân	**QLTT0656**	Nam		Kinh	21/4/1995	Bình Định	Đại học	Công nghệ môi trường	KSVTT	Không dự thi						
36	Trần Ngọc	Sang	**QLTT0657**	Nam		Kinh	12/11/1997	Bình Định	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	Không dự thi						
37	Nguyễn Văn	Sinh	**QLTT0658**	Nam		Kinh	02/11/1988	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**12**	**22**	**26**			Không đạt	
38	Trần Thị Tuyết	Sương	**QLTT0659**		Nữ	Kinh	01/9/1991	Bình Định	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
39	Huỳnh Đông	Thành	**QLTT0660**	Nam		Kinh	15/02/1993	Bình Định	Đại học	Tài chính DN	KSVTT	**23**	**22**	**33**			Đạt	
40	Hồ Thị Thanh	Thảo	**QLTT0661**		Nữ	Kinh	02/6/1992	Bình Định	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
41	Nguyễn Văn	Thông	**QLTT0662**	Nam		Kinh	20/11/1990	Bình Định	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	**13**	**21**	**16**			Không đạt	
42	Cao Minh	Thưởng	**QLTT0663**	Nam		Kinh	01/01/1993	Bình Định	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	KSVTT	**10**		**16**		x	Không đạt	
43	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	**QLTT0664**		Nữ	Kinh	01/10/1988	Bình Định	Đại học	Tiếng Anh	KSVTT		**19**	**21**	x		Không đạt	
44	Nguyễn Thị	Tình	**QLTT0665**		Nữ	Kinh	16/9/1976	Bình Định	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	KSVTT			**23**	x	x	Không đạt	
45	Lê Thị Thu	Trà	**QLTT0666**		Nữ	Kinh	07/10/1991	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**19**	**18**			Không đạt	
46	Lương Nguyễn Bảo	Trân	**QLTT0667**		Nữ	Kinh	04/10/1996	Bình Định	Đại học	Quản lý giáo dục	KSVTT	**18**	**16**	**34**			Đạt	
47	Nguyễn Thị Thùy	Trang	**QLTT0668**		Nữ	Kinh	13/01/1990	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
48	Phan Trường	Trinh	**QLTT0669**	Nam		Kinh	18/6/1992	Quảng Nam	Đại học	Công nghệ KT XD	KSVTT	**16**	**17**	**32**			Đạt	
49	Lê Quốc	Truyền	**QLTT0670**	Nam		Kinh	02/10/1983	Bình Định	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
50	Võ Thị Hồng	Tuyền	**QLTT0671**		Nữ	Kinh	04/9/1996	Bình Định	Đại học	Luật dân sự	KSVTT	Không dự thi						

51	Đặng Thị Ngọc	Tuyết	**QLTT0672**		Nữ	Kinh	30/9/1984	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**13**	**21**	**23**			Không đạt	
52	Đinh Văn	Ưm	**QLTT0673**	Nam		H're	18/02/1989	Bình Định	Đại học	Kinh tế TN-MT	KSVTT	Không dự thi						
53	Võ Vũ	Vương	**QLTT0674**	Nam		Kinh	22/02/1992	Bình Định	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	**17**	**25**	**25**			Không đạt	
54	Trần Thảo	Vy	**QLTT0675**		Nữ	Kinh	19/6/1995	Bình Định	Thạc sỹ	Văn học Việt Nam	KSVTT	**18**	**18**	**16**			Không đạt	
55	Nguyễn Văn	Xong	**QLTT0676**	Nam		Kinh	20/02/1992	Bình Định	Đại học	Thanh tra	KSVTT	**10**	**19**	**20**			Không đạt	
56	Trương Thị Hòa	Xuân	**QLTT0677**		Nữ	Kinh	27/02/1987	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
57	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	**QLTT0678**		Nữ	Kinh	24/8/1989	Bình Định	Thạc sỹ	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
II	**ĐÀ NẴNG**																	
1	Nguyễn Thị Phương	Anh	**QLTT0679**		Nữ	Kinh	19/5/1998	Bắc Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**23**	**16**	**32**			Đạt	
2	Nguyễn Đức	Bình	**QLTT0680**	Nam		Kinh	30/5/1993	Bắc Ninh	Đại học	Kinh tế	KSVTT		**20**	**31**	x		Đạt	
3	Trần Thị Kim	Châu	**QLTT0681**		Nữ	Kinh	10/6/1993	Bình Định	Đại học	Tài chính Ngân hàng	KSVTT	**19**	**18**	**24**			Không đạt	
4	Nguyễn Thị	Dậm	**QLTT0682**		Nữ	Kinh	24/01/1994	Thừa Thiên Huế	Thạc sĩ	Triết học	KSVTT	**11**	**21**	**18**			Không đạt	
5	Nguyễn Thị	Diễm	**QLTT0683**		Nữ	Kinh	06/7/1996	Quảng Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**20**	**44**			Đạt	
6	Nguyễn Phương	Dung	**QLTT0684**		Nữ	Kinh	30/3/1997	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**23**	**22**	**28**			Không đạt	
7	Trần Thị Thùy	Dung	**QLTT0685**		Nữ	Kinh	01/01/1988	Quảng Nam	Đại học	Hành chính học	KSVTT	Không dự thi						
8	Phan Quang	Đăng	**QLTT0686**	Nam		Kinh	08/02/1990	Quảng Bình	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	KSVTT	**16**	**21**	**16**			Không đạt	
9	Dương Quốc	Đông	**QLTT0687**	Nam		Kinh	07/02/1985	Đà Nẵng	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**7**		**19**		x	Không đạt	
10	Hoàng Châu	Đông	**QLTT0688**	Nam		Kinh	25/02/1992	Quảng Nam	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT		**20**	**19**	x		Không đạt	
11	Nguyễn Đức	Hải	**QLTT0689**	Nam		Kinh	14/8/1991	Đà Nẵng	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**7**	**15**	**27**			Không đạt	
12	Đỗ Nguyễn Đăng	Hải	**QLTT0690**	Nam		Kinh	23/11/1988	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	**10**	**20**	**20**			Không đạt	

13	Lê Thị Thu	Hằng	**QLTT0691**		Nữ	Kinh	11/11/1997	Quảng Nam	Đại học	Chính trị học	KSVTT	Không dự thi						
14	Nguyễn Thị Mai	Hằng	**QLTT0692**		Nữ	Kinh	06/03/1988	Quảng Bình	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**21**	**22**	**35**			Đạt	
15	Tạ Quang	Hậu	**QLTT0693**	Nam		Kinh	29/9/1983	Nghệ An	Đại học	Kinh tế TM Quốc tế	KSVTT		**16**	**36**	x		Đạt	
16	Trần Thư	Hoàn	**QLTT0694**		Nữ	Kinh	26/11/1992	Đà Nẵng	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
17	Nguyễn Bá	Hoàng	**QLTT0695**	Nam		Kinh	01/01/1994	Hà Nội	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
18	Lưu Quốc	Học	**QLTT0696**	Nam		Kinh	02/01/1989	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**20**	**24**	**18**			Không đạt	
19	Hoàng Thị Thu	Hồng	**QLTT0697**		Nữ	Kinh	12/3/1996	Quảng Nam	Đại học	Kinh tế đầu tư	KSVTT	Không dự thi						
20	Huỳnh Thị Thanh	Hồng	**QLTT0698**		Nữ	Kinh	14/3/1982	Đà Nẵng	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
21	Nguyễn	Hùng	**QLTT0699**	Nam		Kinh	31/07/1978	Đà Nẵng	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**7**	**14**	**17**			Không đạt	
22	Trần Nguyên	Hùng	**QLTT0700**	Nam		Kinh	14/7/1995	Quảng Nam	Đại học	Kiểm toán	KSVTT	**27**	**24**	**30**			Đạt	
23	Trần Nguyễn Minh	Khánh	**QLTT0701**		Nữ	Kinh	15/12/1983	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**10**		**23**		x	Không đạt	
24	Nguyễn Minh	Khôi	**QLTT0702**	Nam		Kinh	27/8/1993	Hà Nội	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**21**	**22**			Không đạt	
25	Trương Thị Huyền	Linh	**QLTT0703**		Nữ	Kinh	03/01/1990	Quảng Bình	Đại học	Quản lý đất đai	KSVTT	**15**	**18**	**22**			Không đạt	
26	Nguyễn Thị Hồng	Loan	**QLTT0704**		Nữ	Kinh	02/6/1998	Hà Tĩnh	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**15**	**23**	**15**			Không đạt	
27	Trịnh Thanh	Mai	**QLTT0705**		Nữ	Kinh	12/02/1990	Thanh Hóa	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**21**	**14**	**41**			Không đạt	
28	Bùi Thị	Mận	**QLTT0706**		Nữ	Kinh	11/10/1981	Phú Yên	Đại học	Tài chính	KSVTT	**10**	**22**	**24**			Không đạt	
29	Lê Đức	Mạnh	**QLTT0707**	Nam		Kinh	29/3/1996	Hà Tĩnh	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
30	Kiều Trung	Nghĩa	**QLTT0708**	Nam		Kinh	31/3/1986	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**10**		**26**		x	Không đạt	
31	Vũ Thị Hồng	Ngọc	**QLTT0709**		Nữ	Kinh	24/01/1993	Ninh Bình	Đại học	Kế toán	KSVTT	**8**	**16**	**18**			Không đạt	
32	Trần Thị Hồng	Ngọc	**QLTT0710**		Nữ	Kinh	26/6/1991	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**11**	**23**	**15**			Không đạt	

33	Lương Thị Thảo	Nguyên	**QLTT0711**		Nữ	Kinh	20/5/1993	Quảng Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	KSVTT		**20**	**26**	x		Không đạt	
34	Đặng Lê	Nguyên	**QLTT0712**	Nam		Kinh	25/8/1990	Đà Nẵng	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**12**	**14**			Không đạt	
35	Võ Đình	Nhuận	**QLTT0713**	Nam		Kinh	17/11/1997	Quảng Trị	Đại học	Kiểm toán	KSVTT	**14**	**18**	**21**			Không đạt	
36	Hồ Đắc	Phú	**QLTT0714**	Nam		Kinh	10/10/1994	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán	KSVTT	**14**	**22**	**24**			Không đạt	
37	Ngô Thị Minh	Phương	**QLTT0715**		Nữ	Kinh	31/3/1985	Quảng Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
38	Lê Thị Lan	Phương	**QLTT0716**		Nữ	Kinh	28/3/1992	Thanh Hóa	Thạc sĩ	Luật	KSVTT	**16**	**18**	**15**			Không đạt	
39	Nguyễn Thị Linh	Phương	**QLTT0717**		Nữ	Kinh	20/5/1986	Thừa Thiên Huế	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	KSVTT	**10**	**11**	**18**			Không đạt	
40	Đặng Văn	Quân	**QLTT0718**	Nam		Kinh	06/11/1994	Hà Tĩnh	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**9**	**12**	**16**			Không đạt	
41	Nguyễn Minh	Quốc	**QLTT0719**	Nam		Kinh	10/7/1991	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**16**	**32**			Đạt	
42	Dương Hiển	Sơn	**QLTT0720**	Nam		Kinh	28/01/1988	Quảng Nam	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	**8**	**17**	**16**			Không đạt	
43	Hoàng Thanh	Sơn	**QLTT0721**	Nam		Kinh	07/02/1996	Hà Nội	Đại học	Lịch sử thế giới	KSVTT	Không dự thi						
44	Đặng Bá	Thanh	**QLTT0722**	Nam		Kinh	18/05/1984	Quảng Trị	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**8**	**16**	**21**			Không đạt	
45	Trương Hải	Thanh	**QLTT0723**		Nữ	Kinh	21/3/1993	Đà Nẵng	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**23**	**34**			Không đạt	
46	Nguyễn Viết	Thành	**QLTT0724**	Nam		Kinh	17/05/1991	Quảng Nam	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**16**		**31**		x	Đạt	
47	Nguyễn Phước	Thiện	**QLTT0725**	Nam		Kinh	30/5/1992	Đà Nẵng	Đại học	Kế toán	KSVTT	**10**	**15**	**26**			Không đạt	
48	Cù Duy	Thịnh	**QLTT0726**	Nam		Kinh	07/08/1988	Quảng Nam	Đại học	Môi trường, Luật	KSVTT	**13**	**22**	**16**			Không đạt	
49	Huỳnh Ngọc	Tú	**QLTT0727**	Nam		Kinh	16/3/1991	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT			**17**			Không đạt	
50	Ngô Đức	Tú	**QLTT0728**	Nam		Kinh	12/7/1994	Quảng Nam	Đại học	Luật dân sự	KSVTT	Không dự thi						
51	Lê Thị Huỳnh	Vy	**QLTT0729**		Nữ	Kinh	17/4/1998	Quảng Nam	Đại học	Luật Dân sự	KSVTT	Không dự thi						
52	Trần Thị Khánh	Vy	**QLTT0730**		Nữ	Kinh	10/01/1998	Quảng Nam	Đại học	Kinh tế phát triển	KSVTT	**16**	**23**	**15**			Không đạt	

53	Lê Hoàng	Xuân	**QLTT0731**		Nữ	Kinh	18/3/1996	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
54	Võ Thị Thanh	Xuân	**QLTT0732**		Nữ	Kinh	10/12/1991	Nghệ An	Đại học	Luật học	KSVTT	**17**	**21**	**21**			Không đạt	
55	Trương Thị Bích	Lợi	**QLTT0733**		Nữ	Kinh	01/9/1987	Quảng Nam	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**14**	**15**	**23**			Không đạt	
56	Trần Võ Như	Ý	**QLTT0734**	Nam		Kinh	20/12/1995	Đà Nẵng	Thạc sĩ	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
57	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	**QLTT0735**		Nữ	Kinh	08/5/1991	Thanh Hóa	Đại học	Kinh tế phát triển	KSVTT	Không dự thi						
III	**ĐẮK NÔNG**																	
1	Trịnh Tuấn	Anh	**QLTT0736**	Nam		Kinh	18/7/1991	Nghệ An	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
2	Lê Thị Thu	Hiền	**QLTT0737**		Nữ	Kinh	12/6/1993	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**16**	**16**	**31**			Đạt	
3	Võ Thị Diệu	Hương	**QLTT0738**		Nữ	Kinh	16/01/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**19**	**21**			Không đạt	
4	Hoàng Thị	Huyền	**QLTT0739**		Nữ	Kinh	21/7/1988	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Kinh tế	KSVTT	**11**	**13**	**27**			Không đạt	
5	Nguyễn Quang	Lộc	**QLTT0740**	Nam		Kinh	28/4/1992	Hà Tĩnh	Đại học	Công nghệ thông tin	KSVTT	**17**		**26**		x	Không đạt	
6	Lại Thị Mỹ	Thành	**QLTT0741**		Nữ	Kinh	09/9/1993	Thái Bình	Đại học	Luật	KSVTT		**14**	**28**	x		Không đạt	
7	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	**QLTT0742**		Nữ	Kinh	27/11/1995	Hà Tĩnh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**16**	**20**	**34**			Đạt	
8	Hoàng Thị Thu	Thủy	**QLTT0743**		Nữ	Tày	03/8/1996	Lạng Sơn	Đại học	Luật	KSVTT		**19**	**31**	x		Đạt	
9	Nguyễn Văn	Trí	**QLTT0744**	Nam		Kinh	25/3/1998	Hà Tĩnh	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**12**	**20**	**26**			Không đạt	
10	Nguyễn Hoài Phương	Trinh	**QLTT0745**		Nữ	Kinh	01/01/1995	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
11	Tạ Quốc	Trọng	**QLTT0746**	Nam		Kinh	04/01/1995	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Nguyễn Thanh	Tuấn	**QLTT0747**	Nam		Kinh	06/4/1985	Thừa Thiên Huế	Đại học	Tin học	KSVTT	Không dự thi						
IV	**GIA LAI**																	
1	Hoàng Lan	Anh	**QLTT0748**		Nữ	Kinh	22/4/1991	Quảng Ngãi	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**19**	**32**	x		Đạt	

2	Đỗ Hoàng	Anh	**QLTT0749**	Nam		Kinh	17/3/1985	Hải Dương	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT		**16**	**33**	x		Đạt	
3	Trần Trọng	Bằng	**QLTT0750**	Nam		Kinh	10/13/1987	Nam Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
4	Khổng Long	Biên	**QLTT0751**	Nam		Kinh	29/8/1979	Vĩnh Phúc	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
5	Phạm Thị Kiều	Diễm	**QLTT0752**		Nữ	Kinh	02/09/1992	Bình Định	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**10**	**24**	**20**			Không đạt	
6	Lê Huy	Du	**QLTT0753**	Nam		Kinh	10/01/1986	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	Không dự thi						
7	Võ Thị	Dung	**QLTT0754**		Nữ	Kinh	7/22/1996	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**19**	**22**			Không đạt	
8	Nguyễn Tấn	Dũng	**QLTT0755**	Nam		Kinh	02/6/1997	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**21**	**21**	**23**			Không đạt	
9	Thái Tiến	Dũng	**QLTT0756**	Nam		Kinh	01/01/1986	Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	KSVTT		**16**	**33**	x		Đạt	
10	Phạm Thị Ngọc	Duyên	**QLTT0757**		Nữ	Kinh	07/6/1996	Bình Định	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**17**	**16**	**13**			Không đạt	
11	Phạm Thị Mỹ	Duyên	**QLTT0758**		Nữ	Kinh	08/3/1997	Thái Bình	Đại học	Kế toán	KSVTT	**18**	**18**	**28**			Không đạt	
12	Cao Minh	Đức	**QLTT0759**	Nam		Kinh	17/11/1987	Quảng Bình	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT		**15**	**22**	x		Không đạt	
13	Nguyễn Hồng	Đức	**QLTT0760**	Nam		Kinh	14/01/1989	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	**16**		**15**		x	Không đạt	
14	Nguyễn Văn	Đức	**QLTT0761**	Nam		Kinh	20/2/1991	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT		**9**	**15**	x		Không đạt	
15	Nguyễn Thị	Hải	**QLTT0762**		Nữ	Kinh	08/10/1990	Bình Định	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	Cán sự VT - LT	**13**	**10**	**8**			Không đạt	
16	Mai Thị Thúy	Hằng	**QLTT0763**		Nữ	Kinh	17/10/1997	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**17**	**23**			Không đạt	
17	Nguyễn Thúy	Hằng	**QLTT0764**		Nữ	Kinh	12/31/1995	Thanh Hóa	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
18	Đặng Thị	Hiền	**QLTT0765**		Nữ	Kinh	02/01/2012	Hà Tĩnh	Cao đẳng	Văn thư lưu trữ	Cán sự VT - LT	**12**	**12**	**23**			Không đạt	
19	Đặng Văn	Hùng	**QLTT0766**	Nam		Kinh	11/10/1982	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Kinh tế	KSVTT	**10**	**21**	**18**			Không đạt	
20	Nguyễn Hà	Hưng	**QLTT0767**	Nam		Kinh	17/02/1992	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán	KSVTT	**17**	**15**	**22**			Không đạt	
21	Hà Trọng	Hữu	**QLTT0768**	Nam		Kinh	5/18/1990	Nam Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**20**	**22**	**33**			Đạt	

22	Lê Ngọc	Long	**QLTT0769**	Nam		Kinh	3/15/1993	Bình Định	Thạc sĩ	Kinh tế	KSVTT	**13**	**14**	**18**			Không đạt	
23	Nguyễn Hiếu	Minh	**QLTT0770**		Nữ	Kinh	18/7/1998	Thanh Hóa	Đại học	Kiểm toán	KSVTT	Không dự thi						
24	Nguyễn Phương	Ngân	**QLTT0771**		Nữ	Kinh	19/8/1995	Ninh Bình	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
25	Nguyễn Hữu	Nghị	**QLTT0772**		Nữ	Kinh	9/11/1979	Nghệ An	Đại học	Kinh tế - Luật	KSVTT		**10**	**17**	x		Không đạt	
26	Trần Hữu	Nghiệp	**QLTT0773**	Nam		Kinh	22/10/1985	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	**10**		**23**		x	Không đạt	
27	Lưu Thị Ánh	Ngọc	**QLTT0774**		Nữ	Mường	10/4/1993	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT		**16**	**20**	x		Không đạt	
28	Trịnh Thị Huyền	Nhi	**QLTT0775**		Nữ	Kinh	05/8/1997	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**20**	**37**			Đạt	
29	Phạm Công	Phát	**QLTT0776**	Nam		Kinh	05/11/1975	Quảng Ngãi	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**5**	**12**	**17**			Không đạt	
30	Trần Thu	Phương	**QLTT0777**		Nữ	Kinh	5/23/1996	Hà Nam	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**12**	**20**	**17**			Không đạt	
31	Nguyễn Thị	Phương	**QLTT0778**		Nữ	Kinh	07/7/1993	Hà Nam	Đại học	Luật	KSVTT		**11**	**15**	x		Không đạt	
32	Bùi Hồng	Quân	**QLTT0779**	Nam		Kinh	18/12/1996	Nam Định	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**15**	**20**	**15**			Không đạt	
33	Phạm Thị Thu	Quyên	**QLTT0780**		Nữ	Kinh	21/4/1997	Quảng Bình	Đại học	Lưu trữ học	Cán sự VT -LT	**16**	**17**	**15**			Không đạt	
34	Nguyên An	Sơn	**QLTT0781**	Nam		Kinh	14/01/1994	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**19**	**20**	**22**			Không đạt	
35	Nguyễn Văn	Thăng	**QLTT0782**	Nam		Kinh	20/11/1982	Vĩnh Phúc	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
36	Nguyễn Việt	Thắng	**QLTT0783**	Nam		Kinh	7/20/1995	Nghệ An	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
37	Đinh Thị	Thúy	**QLTT0784**		Nữ	Kinh	12/01/1992	Quảng Bình	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
38	Lê Thị Kim	Thúy	**QLTT0785**		Nữ	Kinh	06/12/1994	Quảng Nam	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**10**	**20**	**24**			Không đạt	
39	Mai Thị Bích	Thủy	**QLTT0786**		Nữ	Kinh	19/01/1995	Nghệ An	Đại học	Luật hình sự	KSVTT	**20**	**25**	**44**			Đạt	
40	Bùi Thị Thủy	Tiên	**QLTT0787**		Nữ	Kinh	16/7/1998	Hà Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**13**	**18**	**41**			Không đạt	
41	Trần Văn	Tiến	**QLTT0788**	Nam		Kinh	18/3/1985	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**17**	**33**			Đạt	

42	Nguyễn Trung	Tín	**QLTT0789**	Nam		Kinh	16/10/1992	Bình Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**12**	**14**	**17**			Không đạt	
43	Võ Ngọc	Tình	**QLTT0790**	Nam		Kinh	05/5/1985	Quảng Ngãi	Thạc sĩ	Kế toán	KSVTT		**19**	**27**	x		Không đạt	
44	Lê Thị Quỳnh	Trang	**QLTT0791**		Nữ	Kinh	02/9/1998	Nghệ An	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**18**	**18**	**36**			Đạt	
45	Nguyễn Thị Thảo	Trang	**QLTT0792**		Nữ	Kinh	3/29/1992	Thái Bình	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
46	Huỳnh Đức	Trí	**QLTT0793**	Nam		Kinh	05/4/1989	Quảng Nam	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**21**	**32**	x		Đạt	
47	Nguyễn Đắc	Trung	**QLTT0794**	Nam		Kinh	28/10/1991	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
48	Phạm Xuân	Trường	**QLTT0795**	Nam		Kinh	18/4/1987	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
49	Vũ Đức	Tuấn	**QLTT0796**	Nam		Kinh	09/7/1989	Hưng Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**23**	**14**			Không đạt	
50	Đặng Thị Thanh	Tuyền	**QLTT0797**		Nữ	Kinh	19/10/1992	Bình Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**12**	**15**	**21**			Không đạt	
51	Trịnh Đồng	Vĩ	**QLTT0798**	Nam		Kinh	20/01/1986	Quảng Nam	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**12**	**17**	**14**			Không đạt	
52	Lê Thị Thùy	Vy	**QLTT0799**		Nữ	Kinh	28/6/1991	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Kinh tế	KSVTT	**20**	**22**	**27**			Không đạt	
53	Trần Thị Thảo	Vy	**QLTT0800**		Nữ	Kinh	03/02/1990	Bình Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**19**	**18**	**31**			Đạt	
V	**KON TUM**																	
1	Võ Trần Tuấn	Anh	**QLTT0801**	Nam		Kinh	27/9/1993	Nghệ An	Kỹ sư	Lâm sinh	KSVTT	**17**	**17**	**33**			Đạt	
2	Trần Nguyễn Mỹ	Anh	**QLTT0802**		Nữ	Kinh	7/01/1998	Quảng Ngãi	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**25**	**23**	**13**			Không đạt	
3	Nguyễn Viết	Cường	**QLTT0803**	Nam		Kinh	26/01/1988	Hà Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**16**	**34**			Đạt	
4	Lê Trọng	Hiền	**QLTT0804**	Nam		Kinh	02/12/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**21**	**24**	**16**			Không đạt	
5	Giao Thị Hồng	Hiệp	**QLTT0805**		Nữ	Kinh	09/09/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
6	Hà Thị Thanh Minh	Hiếu	**QLTT0806**		Nữ	Kinh	05/9/1989	Hà Tĩnh	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
7	Hà Nguyễn Mai	Hoa	**QLTT0807**		Nữ	Kinh	22/02/1998	Quảng Nam	Đại học	Luật học	KSVTT	**22**	**16**	**33**			Đạt	

8	Lê Ngọc	Hóa	**QLTT0808**	Nam		Kinh	16/2/1988	Hà Tĩnh	Đại học	Hành chính học	KSVTT	Không dự thi						
9	Vũ Trọng	Hoàn	**QLTT0809**	Nam		Kinh	21/3/1994	Hải Dương	Đại học	Kế toán	KSVTT	**12**	**14**	**20**			Không đạt	
10	Nguyễn Hoàng Mạnh	Khải	**QLTT0810**	Nam		Kinh	17/11/1985	Kon Tum	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**9**	**27**	**18**			Không đạt	
11	Lê Thị Hồng	Liên	**QLTT0811**		Nữ	Kinh	26/10/1991	Kon Tum	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**17**	**32**			Đạt	
12	Nguyễn Tùng	Linh	**QLTT0812**	Nam		Kinh	30/8/1996	Hải Phòng	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**7**	**17**	**14**			Không đạt	
13	Ngô Văn	Mậu	**QLTT0813**	Nam		Kinh	19/8/1989	Nam Định	Đại học	Kinh tế phát triển	KSVTT	**16**	**16**	**34**			Đạt	
14	Nguyễn Đức	Minh	**QLTT0814**	Nam		Kinh	12/9/1990	Thái Bình	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**18**	**20**	**19**			Không đạt	
15	Lê Thảo	Ngọc	**QLTT0815**		Nữ	Kinh	18/7/1995	Quảng Nam	Đại học	Bảo hiểm	KSVTT	Không dự thi						
16	Nguyễn Thị	Phương	**QLTT0816**		Nữ	Kinh	24/6/1985	Quảng Ngãi	Đại học	Luật học	KSVTT	Không dự thi						
17	Hồ Viết	Sơn	**QLTT0817**	Nam		Kinh	04/5/1982	Phú Yên	Đại học	Ngân hàng thương mại	KSVTT	**11**	**16**	**19**			Không đạt	
18	Đặng Thị Băng	Tâm	**QLTT0818**		Nữ	Kinh	9/12/1988	Hải Phòng	Đại học	Kế toán	KSVTT		**21**	**32**	x		Đạt	
19	Nguyễn Văn	Thân	**QLTT0819**	Nam		Kinh	12/10/1993	Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**11**	**15**	**28**			Không đạt	
20	Trần Đức	Tuấn	**QLTT0820**	Nam		Kinh	14/3/1987	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**9**	**18**	**22**			Không đạt	
21	Trần Thị Thu	Vân	**QLTT0821**		Nữ	Kinh	24/12/1991	Hà Nam	Đại học	Luật học	KSVTT	**9**	**15**	**20**			Không đạt	
22	Hà Thị	Vân	**QLTT0822**		Nữ	Kinh	06/06/1982	Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
VI	**KHÁNH HÒA**																	
1	Trần Tuấn Duy	An	**QLTT0823**	Nam		Kinh	04/7/1994	Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
2	Đào Duy	Ấn	**QLTT0824**	Nam		Kinh	15/9/1991	Quảng Ngãi	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**23**	**25**	**24**			Không đạt	
3	Nguyễn Thùy	Dung	**QLTT0825**		Nữ	Kinh	30/6/1993	Hà Nam	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
4	Nguyễn Võ Mỹ	Dung	**QLTT0826**		Nữ	Kinh	08/3/1995	Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế nông lâm	KSVTT	Không dự thi						

5	Trần Tuấn	Dũng	**QLTT0827**	Nam		Kinh	11/01/1983	Nam Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**14**	**12**	**21**			Không đạt	
6	Nguyễn Thành	Đạt	**QLTT0828**	Nam		Kinh	22/01/1990	Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**18**	**22**			Không đạt	
7	Nông Thị Thu	Giang	**QLTT0829**		Nữ	Tày	22/10/1993	Lạng Sơn	Đại học	Luật	KSVTT		**17**	**33**	x		Đạt	
8	Vũ Đức	Hà	**QLTT0830**	Nam		Kinh	17/12/1988	Nam Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**13**	**12**	**18**			Không đạt	
9	Đặng Hoàng Thái	Hiền	**QLTT0831**		Nữ	Kinh	20/6/1994	Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	KSVTT	**12**	**15**	**5**			Không đạt	
10	Lê Xuân	Hùng	**QLTT0832**	Nam		Kinh	26/3/1991	Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**13**	**14**	**27**			Không đạt	
11	Lã Công	Hưng	**QLTT0833**	Nam		Kinh	04/11/1996	Ninh Bình	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Lưu Hồng	Linh	**QLTT0834**		Nữ	Kinh	15/9/1996	Hà Nội	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**17**	**22**	**32**			Đạt	
13	Ngô Văn	Nam	**QLTT0835**	Nam		Kinh	12/12/1996	Hà Nội	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
14	Nguyễn Đinh Minh	Khánh	**QLTT0836**		Nữ	Kinh	15/8/1992	Quảng Bình	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**16**	**18**	**25**			Không đạt	
15	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	**QLTT0837**		Nữ	Kinh	03/4/1998	Khánh Hòa	Đại học	Luật	KSVTT	**22**	**21**	**25**			Không đạt	
16	Bùi Trịnh Bá	Luân	**QLTT0838**	Nam		Kinh	11/10/1990	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
17	Phan Tấn	Lý	**QLTT0839**	Nam		Kinh	26/9/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**10**	**15**	**23**			Không đạt	
18	Võ Văn	Minh	**QLTT0840**	Nam		Kinh	07/12/1988	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**11**	**26**			Không đạt	
19	Trần Tấn	Phú	**QLTT0841**	Nam		Kinh	08/6/1984	Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	KSVTT	**9**	**10**	**20**			Không đạt	
20	Mai Văn	Sơn	**QLTT0842**	Nam		Kinh	13/01/1991	Thái Bình	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**27**	**24**	**46**			Đạt	
21	Nguyễn Thị Phương	Thảo	**QLTT0843**		Nữ	Kinh	29/01/1986	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**17**	**20**	**20**			Không đạt	
22	Phan Tại	Thiện	**QLTT0844**	Nam		Kinh	25/6/1982	Khánh Hòa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	CV CNTT	**12**		**20**		x	Không đạt	
23	Nguyễn Trần Ngọc	Thư	**QLTT0845**		Nữ	Kinh	23/8/1991	Bình Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
24	Huỳnh Kim	Toàn	**QLTT0846**	Nam		Kinh	18/11/1989	Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**13**		**19**		x	Không đạt	

25	Huỳnh Minh	Toàn	**QLTT0847**	Nam		Kinh	27/6/1992	Khánh Hòa	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**13**	**21**	**15**			Không đạt	
26	Nguyễn Hoàng	Tuân	**QLTT0848**	Nam		Kinh	14/3/1990	Quảng Bình	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**21**	**22**	**27**			Không đạt	
27	Phạm Thị Lệ	Tuyền	**QLTT0849**		Nữ	Kinh	17/3/1989	Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
28	Trần Quốc	Vương	**QLTT0850**	Nam		Kinh	09/6/1995	Hưng Yên	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**19**	**21**	**33**			Đạt	
VII	**LÂM ĐỒNG**																	
1	Mai Văn	Diêu	**QLTT0851**	Nam		Kinh	05/4/1986	Nam Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
2	Nguyễn Văn	Đạt	**QLTT0852**	Nam		Kinh	06/9/1997	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**17**	**32**			Đạt	
3	Lê Thị	Hằng	**QLTT0853**		Nữ	Kinh	08/8/1981	Hà Nội	Đại học	Tài chính kế toán	KSVTT	**16**	**17**	**31**			Đạt	
4	Lý Thị Thu	Hằng	**QLTT0854**		Nữ	Kinh	03/02/1993	Hà Nội	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
5	Lê Đình	Hùng	**QLTT0855**	Nam		Kinh	27/11/1991	Nghệ An	Đại học	Kế toán	KSVTT	**13**	**16**	**22**			Không đạt	
6	Phạm Đăng	Hùng	**QLTT0856**	Nam		Kinh	12/01/1990	Hải Phòng	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**18**	**24**	**18**			Không đạt	
7	Hoàng Thị	Huyền	**QLTT0857**		Nữ	Kinh	10/6/1983	Thanh Hóa	Đại học	Luật học	KSVTT	**10**	**15**	**29**			Không đạt	
8	Phan Thanh	Lâm	**QLTT0858**	Nam		Kinh	19/10/1980	Bình Định	Đại học	Tin học	KSVTT	Không dự thi						
9	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	**QLTT0859**		Nữ	Kinh	26/3/1996	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
10	Nguyễn Văn	Nhớ	**QLTT0860**	Nam		Kinh	15/7/1987	Nghệ An	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
11	Lê Vũ	Phong	**QLTT0861**	Nam		Kinh	10/8/1992	Nghệ An	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
12	Phạm Quang	Tiến	**QLTT0862**	Nam		Kinh	08/01/1986	Hà Nội	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**17**	**31**			Đạt	
13	Nguyễn Đức	Trọng	**QLTT0863**	Nam		Kinh	27/01/1992	Hà Nội	Đại học	Luật	KSVTT	**7**	**21**	**31**			Không đạt	
14	Trần Quốc	Tuấn	**QLTT0864**	Nam		Kinh	01/5/1995	Hà Tĩnh	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**24**	**23**			Không đạt	
15	Phạm Bách	Tùng	**QLTT0865**	Nam		Kinh	04/12/1995	Hưng Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**18**	**18**			Không đạt	

VIII	**NINH THUẬN**																	
1	Mai Nữ Kim	Bích	**QLTT0866**		Nữ	Chăm	21/8/1996	Bình Thuận	Đại học	Luật	KSVTT		**23**	**22**	x		Không đạt	
2	Đặng Thanh	Bình	**QLTT0867**	Nam		Kinh	22/3/1993	Ninh Thuận	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
3	Phạm Thanh	Chương	**QLTT0868**	Nam		Kinh	14/7/1991	Ninh Thuận	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**18**	**22**	**28**			Không đạt	
4	Nguyễn Đức	Cường	**QLTT0869**	Nam		Kinh	01/11/1979	Thanh Hóa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**7**	**12**	**23**			Không đạt	
5	Nại Thị Ngọc	Diễm	**QLTT0870**		Nữ	Chăm	05/7/1991	Ninh Thuận	Đại học	Kế toán	CV KTTH		**24**	**20**	x		Không đạt	
6	Trần Thị Tuấn	Hiếu	**QLTT0871**		Nữ	Kinh	24/10/1994	Hà Tĩnh	Đại học	Luật	KSVTT	**21**	**18**	**23**			Không đạt	
7	Nguyễn Thị	Hường	**QLTT0872**		Nữ	Kinh	27/12/1995	Bắc Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**23**	**24**			Không đạt	
8	Phạm Quốc	Huy	**QLTT0873**	Nam		Kinh	01/01/1991	Ninh Thuận	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**15**	**16**	**33**			Đạt	
9	Trần Văn	Khoa	**QLTT0874**	Nam		Kinh	06/7/1985	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT		**16**	**33**	x		Đạt	
10	Nguyễn Thị Kim	Khanh	**QLTT0875**		Nữ	Chăm	17/6/1991	Ninh Thuận	Đại học	Luật	KSVTT		**14**	**15**	x		Không đạt	
11	Phạm Thị Minh	Khánh	**QLTT0876**		Nữ	Kinh	03/5/1994	Hải Phòng	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**21**	**22**	**33**			Đạt	
12	Ngô Trần Duy	Khương	**QLTT0877**	Nam		Kinh	29/5/1995	Ninh Thuận	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
13	Quảng Đại Khánh	Kỵ	**QLTT0878**	Nam		Chăm	02/3/1981	Ninh Thuận	Thạc sĩ	Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
14	Huỳnh Duy	Mân	**QLTT0879**	Nam		Kinh	21/10/1991	Ninh Thuận	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
15	Võ Thị Kim	Mi	**QLTT0880**		Nữ	Kinh	19/9/1996	Ninh Thuận	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**23**	**21**			Không đạt	
16	Trần Quang	Minh	**QLTT0881**	Nam		Kinh	25/01/1982	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
17	Nguyễn Thị Thái	Ngân	**QLTT0882**		Nữ	Kinh	08/7/1991	Ninh Thuận	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
18	Trần Trọng	Nhân	**QLTT0883**	Nam		Kinh	25/9/1998	Ninh Thuận	Đại học	Kế toán	CV KTTH	**18**	**20**	**27**			Không đạt	
19	Lưu Tấn	Phố	**QLTT0884**	Nam		Chăm	28/10/1993	Ninh Thuận	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT		**20**	**26**	x		Không đạt	

20	Phạm Thị Tú	Quyên	**QLTT0885**		Nữ	Kinh	09/9/1991	Nam Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**15**	**32**	x		Đạt	
21	Lê Hồng	Tuân	**QLTT0886**	Nam		Kinh	02/10/1983	Hà Nội	Thạc sỹ	Quản lý kinh tế	KSVTT	**18**		**31**		x	Đạt	
22	Nguyễn Văn	Thức	**QLTT0887**	Nam		Kinh	08/4/1986	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**13**	**22**			Không đạt	
23	Phạm Võ Huyền	Trân	**QLTT0888**		Nữ	Kinh	05/6/1997	Ninh Thuận	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**19**	**22**	**17**			Không đạt	
24	Nguyễn Trà Nguyên	Trân	**QLTT0889**		Nữ	Kinh	27/6/1992	Ninh Thuận	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
25	Nguyễn Thị Hà	Trang	**QLTT0890**		Nữ	Kinh	29/5/1993	Nam Định	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
26	Nguyễn Lê Hoàng	Yến	**QLTT0891**		Nữ	Kinh	06/11/1986	Ninh Thuận	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**18**	**18**	**32**			Đạt	
IX	**PHÚ YÊN**																	
1	Lưu Thị Tuyết	Anh	**QLTT0892**		Nữ	Kinh	20/5/1994	Phú Yên	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**23**	**24**	**39**			Đạt	
2	Hà Long	Bửu	**QLTT0893**	Nam		Kinh	19/10/1984	Phú Yên	Đại học	Kinh tế Luật	KSVTT		**16**	**31**	x		Đạt	
3	Nguyễn Thị Trúc	Chi	**QLTT0894**		Nữ	Kinh	15/01/1991	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	**13**	**17**	**23**			Không đạt	
4	Nguyễn Thị Bảo	Chi	**QLTT0895**		Nữ	Kinh	12/02/1997	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**21**	**27**			Không đạt	
5	Trần Thị Mỹ	Chi	**QLTT0896**		Nữ	Kinh	15/5/1989	Phú Yên	Đại học	Tài chính	KSVTT	**15**	**19**	**14**			Không đạt	
6	Nguyễn Thị Ngọc	Dân	**QLTT0897**		Nữ	Kinh	01/12/1993	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**13**	**15**	**22**			Không đạt	
7	Lê Kiều	Diễm	**QLTT0898**		Nữ	Kinh	27/3/1994	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
8	Châu Tấn	Dinh	**QLTT0899**	Nam		Kinh	23/3/1993	Phú Yên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**13**	**14**	**14**			Không đạt	
9	Ngô Công	Dũng	**QLTT0900**	Nam		Kinh	25/6/1977	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT		**17**	**32**	x		Đạt	
10	Huỳnh Anh	Đức	**QLTT0901**	Nam		Kinh	21/10/1997	Phú Yên	Đại học	Luật hình sự	KSVTT	**8**	**17**	**21**			Không đạt	
11	Nguyễn Thành	Giang	**QLTT0902**	Nam		Kinh	06/7/1993	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Trương Hà	Giang	**QLTT0903**		Nữ	Kinh	25/12/1992	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						

13	Nguyễn Đông	Hà	**QLTT0904**	Nam		Kinh	30/6/1986	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
14	Phạm Thị Thu	Hằng	**QLTT0905**		Nữ	Kinh	22/12/1989	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
15	Chu Thị Minh	Hằng	**QLTT0906**		Nữ	Kinh	17/5/1984	Hà Tinh	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
16	Nguyễn Thảo	Hạnh	**QLTT0907**		Nữ	Kinh	29/6/1993	Phú Yên	Đại học	Kinh tế Luật	KSVTT	**26**	**19**	**26**			Không đạt	
17	Văn Thị Mỹ	Hạnh	**QLTT0908**		Nữ	Kinh	19/12/1996	Phú Yên	Đại học	Luận dân sự	KSVTT	**17**	**19**	**20**			Không đạt	
18	Trần Ngọc Như	Hạnh	**QLTT0909**		Nữ	Kinh	30/3/1997	Phú Yên	Đại học	Luật dân sự	KSVTT	**22**	**17**	**27**			Không đạt	
19	Nguyễn Xuân	Hảo	**QLTT0910**	Nam		Kinh	08/02/1998	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**18**	**31**			Đạt	
20	Trương Trọng	Hậu	**QLTT0911**	Nam		Kinh	08/10/1990	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**17**	**19**	**32**			Đạt	
21	Nguyễn Thị Kim	Hiên	**QLTT0912**		Nữ	Kinh	27/4/1994	Phú Yên	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**14**	**23**	**19**			Không đạt	
22	Trần Tấn	Hiền	**QLTT0913**	Nam		Kinh	24/4/1992	Phú Yên	Đại học	Luật HCNN	KSVTT	**13**	**18**	**19**			Không đạt	
23	Nguyễn Thị Bích	Hiền	**QLTT0914**		Nữ	Kinh	25/5/1994	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**26**	**20**	**29**			Không đạt	
24	Trần Thị Hồng	Hiệp	**QLTT0915**		Nữ	Kinh	24/6/1989	Phú Yên	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**12**	**18**	**15**			Không đạt	
25	Phạm Văn	Hóa	**QLTT0916**	Nam		Kinh	06/3/1985	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
26	Ngô Thị Thu	Hảo	**QLTT0917**		Nữ	Kinh	25/01/1992	Phú Yên	Đại học	Tài chính ngân hàng	KSVTT	**21**	**17**	**29**			Không đạt	
27	Phạm Khắc	Hoàng	**QLTT0918**	Nam		Kinh	13/6/1995	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**15**	**23**	**33**			Đạt	
28	Trần Minh	Hoàng	**QLTT0919**	Nam		Kinh	05/12/1991	Phú Yên	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	Không dự thi						
29	Nguyễn Anh	Hoàng	**QLTT0920**		Nữ	Kinh	31/10/1984	Phú Yên	Đại học	Kế toán - kiểm toán	KSVTT	Không dự thi						
30	Nguyễn Công	Hội	**QLTT0921**	Nam		Kinh	18/02/1988	Phú Yên	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
31	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	**QLTT0922**		Nữ	Kinh	09/02/1992	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
32	Bùi Thị Mỹ	Huệ	**QLTT0923**		Nữ	Kình	24/9/1997	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**18**	**21**			Không đạt	

33	Võ Duy	Hùng	**QLTT0924**	Nam		Kinh	15/9/1985	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**10**	**15**			Không đạt	
34	Trần Thị	Hương	**QLTT0925**		Nữ	Kinh	04/8/1993	Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	KSVTT	**18**	**17**	**33**			Đạt	
35	Nguyễn Xuân	Hương	**QLTT0926**		Nữ	Kinh	20/8/1990	Phú Yên	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**18**	**23**	**16**			Không đạt	
36	Võ Thành	Khoa	**QLTT0927**	Nam		Kinh	12/01/1996	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
37	Võ Thị thúy	Kiều	**QLTT0928**		Nữ	Kinh	26/8/1991	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
38	Phùng Cao	Lạc	**QLTT0929**	Nam		kinh	27/01/1992	Phú Yên	Kỹ sư	Công nghệ sinh học	KSVTT	**11**	**25**	**22**			Không đạt	
39	Trương Trọng	Lễ	**QLTT0930**	Nam		Kinh	22/12/1990	Phú Yên	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	CV CNTT	**8**		**19**		x	Không đạt	
40	Nguyễn Thị Kim	Liên	**QLTT0931**		Nữ	Kinh	25/6/1992	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**21**	**20**	**29**			Không đạt	
41	Cao Thị Bích	Liễu	**QLTT0932**		Nữ	Kinh	01/01/1996	Phú Yên	Đại học	Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
42	Phan Thị Tùng	Linh	**QLTT0933**		Nữ	Kinh	17/3/1986	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	**5**		**18**		x	Không đạt	
43	Trần Thanh	Loan	**QLTT0934**		Nữ	Kinh	28/8/1996	Hà Nam	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**26**	**24**	**46**			Đạt	
44	Lê Xinh	Luật	**QLTT0935**	Nam		Kinh	14/5/1993	Phú Yên	Đại học	Quản trị - Luật	KSVTT	**12**	**20**	**23**			Không đạt	
45	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	**QLTT0936**		Nữ	Kinh	06/12/1995	Phú Yên	Đại học	Luật Dân sự	KSVTT	**28**	**21**	**24**			Không đạt	
46	Nguyễn Công	Minh	**QLTT0937**	Nam		Kinh	12/02/1998	Phú Yên	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**14**	**17**	**19**			Không đạt	
47	Tô Tín	Ngọc	**QLTT0938**		Nữ	Kinh	27/9/1997	Phú Yên	Đại học	Quản trị Luật	KSVTT	**21**	**22**	**27**			Không đạt	
48	Phan Thị	Nhàn	**QLTT0939**		Nữ	Kinh	07/9/1989	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	**17**	**16**	**28**			Không đạt	
49	Trương Thế	Nhơn	**QLTT0940**	Nam		Kinh	08/7/1988	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	**18**	**19**	**15**			Không đạt	
50	Phạm Thị Quỳnh	Như	**QLTT0941**		Nữ	Kinh	05/3/1998	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
51	Võ Thành	Như	**QLTT0942**	Nam		Kinh	28/02/1989	Phú Yên	Đại học	Kinh tế đối ngoại	KSVTT	**24**	**22**	**34**			Đạt	
52	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	**QLTT0943**		Nữ	Kinh	20/4/1993	Phú Yên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**21**	**22**	**21**			Không đạt	

53	Lê Thị Bích	Nhung	**QLTT0944**		Nữ	Kinh	05/10/1997	Phú Yên	Đại học	Luật TMQT	KSVTT	Không dự thi							
54	Nguyễn Khắc Hữu	Nguyên	**QLTT0945**	Nam		Kinh	13/02/1996	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**18**	**18**	**33**			Đạt		
55	Bùi Xuân	Phát	**QLTT0946**	Nam		Kinh	25/12/1994	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**22**	**20**			Không đạt		
56	Huỳnh Long	Phi	**QLTT0947**	Nam		Kinh	16/4/1990	Phú Yên	Thạc sĩ	Quản lý công	KSVTT	**10**	**18**	**22**			Không đạt		
57	Nguyễn Hữu	Phong	**QLTT0948**	Nam		Kinh	01/11/1997	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi							
58	Đặng Thế	Phong	**QLTT0949**	Nam		Kinh	12/6/1998	Phú Yên	Đại học	Tài chính DN	KSVTT	**20**	**19**	**33**			Đạt		
59	Huỳnh Trúc	Phương	**QLTT0950**		Nữ	Kinh	07/3/1989	Phú Yên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi							
60	Phạm Thị Yên	Phương	**QLTT0951**		Nữ	Kinh	28/3/1998	Phú Yên	Đại học	Luật kinh tế - QT	KSVTT	**10**	**15**	**20**			Không đạt		
61	Đỗ Đức	Quý	**QLTT0952**	Nam		Kinh	15/9/1993	Nam Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT		**22**	**31**	x		Đạt		
62	Nguyễn Văn	Quý	**QLTT0953**	Nam		Kinh	20/8/1979	Phú Yên	Thạc sĩ	CNTP và đồ uống	KSVTT	**11**	**18**	**26**			Không đạt		
63	Bàn Thị	Sị	**QLTT0954**		Nữ	Dao	20/01/1993	Lạng Sơn	Đại học	Luật	KSVTT		**18**	**16**	x		Không đạt		
64	Huỳnh Thanh	Sơn	**QLTT0955**	Nam		Kinh	03/3/1987	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi							
65	Võ Đức Vũ	Tài	**QLTT0956**	Nam		Kinh	21/8/1997	Phú Yên	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi							
66	Đỗ Văn	Tài	**QLTT0957**	Nam		Kinh	09/10/1981	Phú Yên	Đại học	Kinh tế Luật	KSVTT	**8**	**14**	**19**			Không đạt		
67	Hoàng Bế	Tài	**QLTT0958**	Nam		Nùng	05/4/1992	Cao Bằng	Đại học	Luật	KSVTT		**20**	**24**	x		Không đạt		
68	Lê Quốc	Thắng	**QLTT0959**	Nam		Kinh	11/9/1985	Phú Yên	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**9**	**12**	**12**			Không đạt		
69	Huỳnh Thị	Thanh	**QLTT0960**		Nữ	Kinh	19/9/1996	Phú Yên	Đại học	Kế toán - kiểm toán	KSVTT	Không dự thi							
70	Nguyễn Thị Kim	Thanh	**QLTT0961**		Nữ	Kinh	01/6/1991	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**18**	**18**	**28**			Không đạt		
71	Nguyễn Lý Mai	Thảo	**QLTT0962**		Nữ	Kinh	26/8/1994	Phú Yên	Đại học	Kinh tế	KSVTT	Không dự thi							
72	Lương Công	Thảo	**QLTT0963**	Nam		Kinh	25/11/1993	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi							

73	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	**QLTT0964**		Nữ	Kinh	24/8/1997	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**27**	**21**	**28**			Không đạt	
74	Lương Công	Thảo	**QLTT0965**	Nam		Kinh	21/9/1992	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**6**	**11**	**18**			Không đạt	
75	Phan Thị Minh	Thiện	**QLTT0966**		Nữ	Kinh	10/02/1992	Phú Yên	Đại học	Luật hành chính	KSVTT	**17**	**23**	**34**			Đạt	
76	Võ Tiến	Thịnh	**QLTT0967**	Nam		Kinh	12/12/1995	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
77	Hoàng Thị Kim	Thoa	**QLTT0968**		Nữ	Kinh	26/02/1983	Phú Yên	Đại học	Kinh tế Luật	KSVTT	Không dự thi						
78	Nguyễn Thị Kim	Thoa	**QLTT0969**		Nữ	Kinh	02/12/1993	Phú Yên	Thạc sĩ	Luật dân sự	KSVTT	**24**	**21**	**26**			Không đạt	
79	Nguyễn Thị Ngọc	Thường	**QLTT0970**		Nữ	Kinh	31/12/1990	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
80	Trần Thị Bích	Thủy	**QLTT0971**		Nữ	Kinh	20/01/1998	Phú Yên	Đại học	Luật hình sự	KSVTT	Không dự thi						
81	Nguyễn Văn	Tín	**QLTT0972**	Nam		Kinh	01/12/1987	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**23**	**25**			Không đạt	
82	Phan Thế Hữu	Toàn	**QLTT0973**	Nam		Kinh	21/10/1989	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
83	Lê Thái	Toàn	**QLTT0974**	Nam		Kinh	20/3/1985	Phú Yên	Đại học	Kinh tế Luật	KSVTT	**14**	**14**	**17**			Không đạt	
84	Phạm Văn	Tới	**QLTT0975**	Nam		Kinh	25/9/1990	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
85	Nguyễn Thị	Trâm	**QLTT0976**		Nữ	Kinh	06/02/1988	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**26**	**22**	**14**			Không đạt	
86	Phạm Hồ Thị Tố	Trinh	**QLTT0977**		Nữ	Kinh	04/9/1997	Phú Yên	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**21**	**19**	**20**			Không đạt	
87	Nguyễn Thị Thu	Trúc	**QLTT0978**		Nữ	Kinh	27/01/1995	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
88	Lê Văn	Truyền	**QLTT0979**	Nam		Kinh	05/7/1989	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
89	Huỳnh Ngọc	Tú	**QLTT0980**	Nam		Kinh	25/9/1989	Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	CV CNTT	Không dự thi						
90	Nguyễn Anh	Tuấn	**QLTT0981**	Nam		Kinh	31/12/1995	Quảng Ninh	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**17**	**18**			Không đạt	
91	Lê Võ Anh	Tuấn	**QLTT0982**	Nam		Kinh	02/02/1998	Phú Yên	Đại học	Luật hành chính	KSVTT	**12**	**18**	**21**			Không đạt	
92	Lê Thị Ngọc	Tuyền	**QLTT0983**		Nữ	Kinh	03/5/1993	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**19**	**20**	**47**			Đạt	

93	Nguyễn Thị Tường	Vi	**QLTT0984**		Nữ	Kinh	09/8/1996	Phú Yên	Đại học	Luận dân sự	KSVTT	**26**	**22**	**36**			Đạt	
94	Trương Pa	Vi	**QLTT0985**		Nữ	Kinh	08/9/1990	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**11**	**19**			Không đạt	
95	Ngô Thị Phương	Vi	**QLTT0986**		Nữ	Kinh	24/12/1992	Phú Yên	Thạc sỹ	Ngân hàng	KSVTT	**15**	**20**	**27**			Không đạt	
96	Phan Trung	Vinh	**QLTT0987**	Nam		Kinh	20/12/1987	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	**9**	**16**	**15**			Không đạt	
97	Nguyễn Vũ Tường	Vy	**QLTT0988**		Nữ	Kinh	12/3/1993	Phú Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**18**	**33**			Đạt	
98	Lê Quang	Bính	**QLTT0989**	Nam		Kinh	30/4/1993	Hưng Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**17**	**32**			Đạt	
99	Huỳnh Thị Kim	Yến	**QLTT0990**		Nữ	Kinh	16/4/1992	Phú Yên	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
X	**QUẢNG BÌNH**																	
1	Võ Thị Thanh	Bình	**QLTT0991**		Nữ	Kinh	12/09/1994	Quảng Bình	Đại học	Luật Hành Chính	KSVTT	**17**	**17**	**30**			Đạt	
2	Phạm Thị Mỹ	Duyên	**QLTT0992**		Nữ	Kinh	12/11/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật Hình Sự	KSVTT	**8**	**22**	**23**			Không đạt	
3	Phan Hoàng	Đạt	**QLTT0993**	Nam		Kinh	09/01/1994	Quảng Bình	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**9**	**12**	**20**			Không đạt	
4	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	**QLTT0994**		Nữ	Kinh	25/5/1992	Quảng Bình	Đại học	Tài Chính Doanh Nghiệp	KSVTT	Không dự thi						
5	Phạm Hồng	Lê	**QLTT0995**		Nữ	Kinh	07/9/1995	Quảng Bình	Đại học	Luật Hợp Đồng	KSVTT	**24**	**16**	**28**			Không đạt	
6	Hồ Dương Nhật	Lệ	**QLTT0996**		Nữ	Kinh	06/06/1998	Quảng Bình	Đại học	Thương Mại Điện Tử	KSVTT	**18**	**22**	**40**			Đạt	
7	Vũ Lê Mai	Ly	**QLTT0997**		Nữ	Kinh	24/10/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật TC Kinh doanh	KSVTT	**17**	**18**	**28**			Không đạt	
8	Trần Thị My	Ly	**QLTT0998**		Nữ	Kinh	09/10/1994	Quảng Bình	Đại học	Luật Học	KSVTT	Không dự thi						
9	Phan Đình Nguyệt	Minh	**QLTT0999**		Nữ	Kinh	05/7/1988	Quảng Bình	Thạc sĩ	Quản Trị Kinh Doanh	KSVTT	**25**	**21**	**42**			Đạt	
10	Ngô Thị Thảo	Nhi	**QLTT1000**		Nữ	Kinh	25/02/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật Dân sự	KSVTT	**14**	**15**	**16**			Không đạt	
11	Ngô Phương	Nhi	**QLTT1001**		Nữ	Kinh	10/06/1994	Quảng Bình	Đại học	Luật TC Kinh doanh	KSVTT	**4**	**15**	**13**			Không đạt	
12	Bùi Thị Tuyết	Nhung	**QLTT1002**		Nữ	Kinh	18/12/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật TC Kinh doanh	KSVTT	**21**	**24**	**23**			Không đạt	

13	Nguyễn Thị Kiều	Phương	**QLTT1003**		Nữ	Kinh	05/04/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật Tư pháp hình sự	KSVTT	**17**	**14**	**15**			Không đạt	
14	Nguyễn Thị Lan	Phương	**QLTT1004**		Nữ	Kinh	29/09/1991	Quảng Bình	Đại học	Tài Chính DN	KSVTT	**16**	**20**	**34**			Đạt	
15	Hoàng Mộng	Quỳnh	**QLTT1005**		Nữ	Kinh	14/9/1991	Quảng Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**19**	**19**	**33**			Đạt	
16	Phan Trường	Sơn	**QLTT1006**	Nam		Kinh	16/10/1998	Quảng Bình	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
17	Nguyễn Thị Diệu	Thư	**QLTT1007**		Nữ	Kinh	31/07/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**15**	**21**			Không đạt	
18	Đặng Thị Hồng	Thương	**QLTT1008**		Nữ	Kinh	20/11/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật Tư pháp hình sự	KSVTT	**22**	**21**	**24**			Không đạt	
19	Võ Diệp Minh	Trang	**QLTT1009**		Nữ	Kinh	03/8/1998	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật	KSVTT	**25**	**21**	**29**			Không đạt	
20	Đậu Thị Thanh	Vân	**QLTT1010**		Nữ	Kinh	19/02/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật Hành Chính	KSVTT	**21**	**20**	**36**			Đạt	
21	Hoàng Thị Cẩm	Vân	**QLTT1011**		Nữ	Kinh	15/10/1997	Quảng Bình	Đại học	Luật Hình Sự	KSVTT	**9**	**14**	**19**			Không đạt	
XI	**QUẢNG NAM**																	
1	Võ Văn	Châu	**QLTT1012**	Nam		Kinh	25/10/1996	Quảng Nam	Đại học	Luật Dân sự	KSVTT	Không dự thi						
2	Nguyễn Mai	Chi	**QLTT1013**	Nam		Kinh	16/5/1993	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**6**	**13**	**17**			Không đạt	
3	Trần Cao	Cường	**QLTT1014**	Nam		Kinh	29/9/1982	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**12**	**21**	**17**			Không đạt	
4	Trần Quang	Cường	**QLTT1015**	Nam		Kinh	01/01/1980	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**7**	**12**	**24**			Không đạt	
5	Đoàn Thị	Diễm	**QLTT1016**		Nữ	Kinh	12/01/1994	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**6**	**18**	**16**			Không đạt	
6	Lê Minh	Hoàng	**QLTT1017**	Nam		Kinh	14/01/1991	Quảng Nam	Đại học	Kiến trúc	KSVTT	**16**	**19**	**27**			Không đạt	
7	Lữ Viết	Hội	**QLTT1018**	Nam		Kinh	24/5/1989	Quảng Nam	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**8**	**23**	**31**			Không đạt	
8	Nguyễn Hữu	Huy	**QLTT1019**	Nam		Kinh	12/8/1988	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**17**	**19**	**23**			Không đạt	
9	Phan Thị Minh	Huyền	**QLTT1020**		Nữ	Kinh	10/12/1993	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**22**	**46**			Đạt	
10	Phan Cao	Khải	**QLTT1021**	Nam		Kinh	28/10/1987	Thái Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**15**	**24**			Không đạt	

11	Huỳnh Dương	Khánh	**QLTT1022**	Nam		Kinh	31/8/1992	Quảng Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**23**	**33**			Đạt	
12	Huỳnh Thị	Lệ	**QLTT1023**		Nữ	Kinh	25/01/1994	Quảng Nam	Đại học	Kế hoạch đầu tư	KSVTT	**20**	**24**	**48**			Đạt	
13	Huỳnh Thị Kim	Liên	**QLTT1024**		Nữ	Kinh	16/9/1978	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**16**	**17**	**32**			Đạt	
14	Lê Khắc	Luật	**QLTT1025**	Nam		Kinh	10/4/1996	Hà Tĩnh	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**16**	**33**			Đạt	
15	Trần Đắc	Lương	**QLTT1026**	Nam		Kinh	16/10/1994	Quảng Nam	Đại học	Lâm nghiệp	KSVTT	**16**	**19**	**32**			Đạt	
16	Nguyễn Thị Thùy	My	**QLTT1027**		Nữ	Kinh	18/8/1987	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**16**	**25**	x		Không đạt	
17	Phan Thị	Mỹ	**QLTT1028**		Nữ	Kinh	23/9/1997	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
18	Đoàn Thị Hồng	Nhung	**QLTT1029**		Nữ	Kinh	20/4/1986	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
19	Lê Trần Tuấn	Oanh	**QLTT1030**		Nữ	Kinh	18/10/1982	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**19**	**21**	**33**			Đạt	
20	Nguyễn Lê Thị Bông	Sen	**QLTT1031**		Nữ	Kinh	01/5/1994	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**9**	**18**	**27**			Không đạt	
21	Nguyễn Lê Thị Hương	Sen	**QLTT1032**		Nữ	Kinh	01/5/1994	Quảng Nam	Đại học	Kế toán	KSVTT	**11**	**23**	**21**			Không đạt	
22	Lê Thị Thanh	Tâm	**QLTT1033**		Nữ	Kinh	06/12/1995	Quảng Bình	Đại học	Luật Hình sự	KSVTT	**16**	**21**	**21**			Không đạt	
23	Mai Đình	Thiện	**QLTT1034**	Nam		Kinh	25/9/1987	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh TH	KSVTT	**13**	**17**	**22**			Không đạt	
24	Phạm Văn	Trường	**QLTT1035**	Nam		Kinh	17/7/1983	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**8**	**10**			Không đạt	
25	Nguyễn Công	Tường	**QLTT1036**	Nam		Kinh	01/8/1991	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
26	Lê Thị Diệu	Uyển	**QLTT1037**		Nữ	Kinh	22/10/1991	Quảng Nam	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**23**	**21**	**24**			Không đạt	
27	Trần Mai	Vi	**QLTT1038**		Nữ	Kinh	16/11/1998	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**23**	**23**			Không đạt	
28	Đặng Ngọc	Vinh	**QLTT1039**	Nam		Kinh	21/01/1990	Quảng Nam	Đại học	Kiến trúc công trình	KSVTT	Không dự thi						
XII	**QUẢNG NGÃI**																	
1	Hồ Trần Chí	Châu	**QLTT1040**	Nam		Kinh	09/01/1989	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**19**	**23**	**25**			Không đạt	

2	Bùi Minh	Chí	**QLTT1041**	Nam		Kinh	29/11/1996	Quảng Ngãi	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**25**	**23**	**24**			Không đạt	
3	Phạm Thị Kiều	Diễm	**QLTT1042**		Nữ	Kinh	22/02/1997	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**22**	**20**	**23**			Không đạt	
4	Nguyễn Ngọc	Dự	**QLTT1043**	Nam		Kinh	20/10/1984	Quảng Ngãi	Đại học	QTKD	KSVTT	**20**	**16**	**20**			Không đạt	
5	Trịnh Quang	Duy	**QLTT1044**	Nam		Kinh	20/4/1998	Quảng Ngãi	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	**8**	**17**	**16**			Không đạt	
6	Nguyễn Quang	Đạt	**QLTT1045**	Nam		Kinh	8/8/1994	Quảng Ngãi	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**16**	**17**	**15**			Không đạt	
7	Nguyễn Thị Hữu	Hạnh	**QLTT1046**		Nữ	Kinh	01/3/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**19**	**21**	**26**			Không đạt	
8	Phùng Văn	Hiển	**QLTT1047**	Nam		Kinh	05/9/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
9	Bùi Võ Tá	Hùng	**QLTT1048**	Nam		Kinh	19/4/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**8**	**23**	**13**			Không đạt	
10	Nguyễn Phi	Hùng	**QLTT1049**	Nam		Kinh	15/3/1995	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
11	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	**QLTT1050**		Nữ	Kinh	26/8/1997	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Đinh Trần Thu	Lan	**QLTT1051**		Nữ	H'rê	09/12/1997	Hà Tĩnh	Đại học	Luật	KSVTT		**21**	**28**	x		Không đạt	
13	Hạ	Long	**QLTT1052**	Nam		Kinh	06/6/1988	Quảng Ngãi	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	**22**	**27**	**25**			Không đạt	
14	Phạm Hoàng	Long	**QLTT1053**	Nam		Kinh	115/3/1994	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
15	Đinh Tấn	Lượng	**QLTT1054**	Nam		Kinh	20/6/1995	Quảng Nam	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	**21**	**21**	**31**			Đạt	
16	Nguyễn Hồng Ánh	Ly	**QLTT1055**		Nữ	Kinh	14/8/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
17	Võ Thành	Minh	**QLTT1056**	Nam		Kinh	18/6/1994	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**18**	**11**			Không đạt	
18	Phạm Bùi Diễm	My	**QLTT1057**		Nữ	Kinh	24/6/1997	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**18**	**24**			Không đạt	
19	Nguyễn Thị Thúy	Na	**QLTT1058**		Nữ	Kinh	5/5/1997	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**23**	**20**	**21**			Không đạt	
20	Dương Đặng Kiều	Ngân	**QLTT1059**		Nữ	Kinh	18/8/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
21	Nguyễn Kim	Quy	**QLTT1060**		Nữ	Kinh	16/7/1995	Hà Nam	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**12**	**21**	**18**			Không đạt	

22	Trần Văn	Tài	**QLTT1061**	Nam		Kinh	02/10/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**17**	**33**			Không đạt	
23	Lê Văn	Thành	**QLTT1062**	Nam		Kinh	20/01/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**21**	**22**	**22**			Không đạt	
24	Huỳnh Minh	Thành	**QLTT1063**	Nam		Kinh	03/6/1996	Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**17**	**19**	**35**			Đạt	
25	Lương Lê	Thiên	**QLTT1064**	Nam		Kinh	17/9/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**16**	**24**	**31**			Đạt	
26	Phan Tấn	Thiên	**QLTT1065**	Nam		Kinh	24/4/1995	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**6**	**16**	**15**			Không đạt	
27	Nguyễn Văn	Thiệu	**QLTT1066**	Nam		Kinh	26/01/1996	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**24**	**29**			Không đạt	
28	Lê Viết	Thời	**QLTT1067**	Nam		Kinh	31/5/1991	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**15**	**34**			Không đạt	
29	Huỳnh Ngọc	Thu	**QLTT1068**	Nam		Kinh	01/3/1989	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**12**	**21**	**26**			Không đạt	
30	Nguyễn Thị Bích	Thuận	**QLTT1069**		Nữ	Kinh	08/02/1989	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**17**	**31**			Đạt	
31	Phạm Vũ Anh	Thùy	**QLTT1070**		Nữ	Kinh	01/6/1989	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
32	Võ Thị Bích	Ti	**QLTT1071**		Nữ	Kinh	21/01/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán	KSVTT	**12**	**13**	**19**			Không đạt	
33	Nguyễn Thị Ái	Vân	**QLTT1072**		Nữ	Kinh	25/10/1997	Quảng Ngãi	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**14**	**19**	**16**			Không đạt	
XIII	**QUẢNG TRỊ**																	
1	Lê Thị Kim	Anh	**QLTT1073**		Nữ	Kinh	25/01/1991	Quảng Trị	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	**21**	**19**	**39**			Đạt	
2	Võ Quỳnh	Anh	**QLTT1074**		Nữ	Kinh	17/7/1993	Quảng Trị	Thạc sỹ	Quản lý kinh tế	KSVTT	**9**	**17**	**20**			Không đạt	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	**QLTT1075**		Nữ	Kinh	03/09/1991	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**10**	**25**			Không đạt	
4	Nguyễn Tân	Châu	**QLTT1076**		Nữ	Kinh	02/3/1991	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
5	Nguyễn Minh	Đức	**QLTT1077**	Nam		Kinh	14/11/1986	Hải Dương	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**17**	**32**			Đạt	
6	Tôn Châu	Giang	**QLTT1078**		Nữ	Kinh	03/7/1997	Phú Yên	Đại học	Luật	KSVTT	**27**	**24**	**37**			Đạt	
7	Phạm Hữu	Hoàng	**QLTT1079**	Nam		Kinh	30/01/1993	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						

8	Trần Thị Khánh	Huyền	**QLTT1080**		Nữ	Kinh	16/6/1998	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**17**	**13**			Không đạt	
9	Trần Hưng	Khánh	**QLTT1081**	Nam		Kinh	13/9/1990	Quảng Trị	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**21**	**34**	x		Đạt	
10	Nguyễn Thái Hiếu	Kiên	**QLTT1082**		Nữ	Kinh	21/12/1998	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**25**	**25**	**23**			Không đạt	
11	Trịnh Thị Kim	Lê	**QLTT1083**		Nữ	Kinh	08/7/1992	Quảng Trị	Thạc sỹ	Luật	KSVTT	**20**	**22**	**29**			Không đạt	
12	Phạm	Lợi	**QLTT1084**	Nam		Kinh	9/3/1997	Hà Tĩnh	Đại học	Luật Pháp hình sự	KSVTT	Không dự thi						
13	Phạm Thị Phương	Linh	**QLTT1085**		Nữ	Kinh	22/5/1993	Quảng Trị	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
14	Lê Khánh	Linh	**QLTT1086**	Nam		Kinh	24/6/1997	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**14**	**21**			Không đạt	
15	Trần Minh	Nam	**QLTT1087**	Nam		Kinh	01/12/1979	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**7**	**9**	**28**			Không đạt	
16	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	**QLTT1088**		Nữ	Kinh	12/4/1998	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**25**	**31**			Đạt	
17	Nguyễn Thị Thu	Phương	**QLTT1089**		Nữ	Kinh	9/12/1978	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	**26**		**27**		x	Không đạt	
18	Nguyễn Thị Thúy	Phương	**QLTT1090**		Nữ	Kinh	25/4/1995	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**22**	**39**			Đạt	
19	Nguyễn Thị	Phượng	**QLTT1091**		Nữ	Kinh	17/10/1996	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	**22**	**24**	**28**			Không đạt	
20	Thái Như	Quỳnh	**QLTT1092**		Nữ	Kinh	28/2/1998	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**21**	**36**			Đạt	
21	Bành Đức	Sinh	**QLTT1093**	Nam		Kinh	22/6/1995	Nghệ An	Đại học	Quản lý tài nguyên MT	KSVTT	**17**	**16**	**36**			Đạt	
22	Hồ Thị Xuân	Thịnh	**QLTT1094**		Nữ	Kinh	26/3/1997	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
23	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	**QLTT1095**		Nữ	Kinh	28/7/1992	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
24	Lê Thị Ngọc	Viễn	**QLTT1096**		Nữ	Kinh	15/02/1995	Quảng Trị	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	**11**	**18**	**24**			Không đạt	
25	Hoàng Thị	Yến	**QLTT1097**		Nữ	Kinh	21/4/1982	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	**9**		**31**		x	Không đạt	
XIV	**THỪA THIÊN HUẾ**																	
1	Trương Nhị	Bằng	**QLTT1098**	Nam		Kinh	07/8/1984	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**17**	**33**			Đạt	

2	Phạm Thị	Châu	**QLTT1099**		Nữ	Kinh	16/12/1983	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Luật HP và LHC	KSVTT	Không dự thi						
3	Ngô Mỹ	Duyên	**QLTT1100**		Nữ	Kinh	02/03/1995	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
4	Trương Công	Đức	**QLTT1101**	Nam		Kinh	11/11/1992	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán	KSVTT	**15**	**16**	**22**			Không đạt	
5	Tống Hồng	Giang	**QLTT1102**	Nam		Kinh	24/11/1985	Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	KSVTT	**23**		**24**		x	Không đạt	
6	Lê Thị Thanh	Hằng	**QLTT1103**		Nữ	Kinh	26/4/1993	Thanh Hóa	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	KSVTT	**17**	**19**	**23**			Không đạt	
7	Ngô Quốc	Hiếu	**QLTT1104**	Nam		Kinh	29/5/1986	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	KSVTT	**10**	**18**	**19**			Không đạt	
8	Phạm Thị Bảo	Hoài	**QLTT1105**		Nữ	Kinh	27/11/1988	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán	CV KTTH	**19**	**21**	**25**			Không đạt	
9	Phạm Thị Minh	Hồng	**QLTT1106**		Nữ	Kinh	04/7/1987	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	KSVTT	Không dự thi						
10	Trần Thị	Huê	**QLTT1107**		Nữ	Kinh	23/6/1993	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật	KSVTT	**19**	**22**	**33**			Đạt	
11	Nguyễn Thị Thu	Hường	**QLTT1108**		Nữ	Kinh	25/8/1998	Quảng Trị	Đại học	Luật hợp đồng	KSVTT	Không dự thi						
12	Nguyễn Lê Thanh	Huyền	**QLTT1109**		Nữ	Kinh	04/10/1998	Quảng Bình	Đại học	Luật dân sự	KSVTT	**23**	**15**	**15**			Không đạt	
13	Nguyễn Đức Anh	Khoa	**QLTT1110**	Nam		Kinh	11/01/1994	Thừa Thiên Huế	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**16**	**21**	**22**			Không đạt	
14	Đặng Hữu Hoàng	Minh	**QLTT1111**	Nam		Kinh	20/8/1977	Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**5**	**12**	**16**			Không đạt	
15	Hồ Thị Kim	Nga	**QLTT1112**		Nữ	Pacô	11/2/1995	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật Dân sự	KSVTT		**9**	**17**	x		Không đạt	
16	Hồ Xuân Hoàng	Nhật	**QLTT1113**	Nam		Kinh	25/11/1994	Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**17**	**16**	**33**			Đạt	
17	Nguyễn Quang Quỳnh	Như	**QLTT1114**		Nữ	Kinh	21/02/1997	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán	CV KTTH	Không dự thi						
18	Lê Trần Bảo	Ny	**QLTT1115**		Nữ	Kinh	30/5/1996	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật Hành chính	KSVTT	Không dự thi						
19	Dương Ngọc	Phước	**QLTT1116**	Nam		Kinh	20/9/1985	Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
20	Vương Đình	Thành	**QLTT1117**	Nam		Kinh	20/11/1995	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	KSVTT	**18**	**21**	**21**			Không đạt	
21	Nguyễn Thái	Thực	**QLTT1118**	Nam		Kinh	20/9/1987	Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	KSVTT	**5**	**13**	**16**			Không đạt	

22	Lê Thị Thùy	Trang	**QLTT1119**		Nữ	Kinh	23/3/1990	Quảng Trị	Đại học	Kế toán	CV KTTH	Không dự thi						
23	Lê Viết Chí	Trung	**QLTT1120**	Nam		Kinh	08/9/1995	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật hình sự	KSVTT	Không dự thi						
24	Nguyễn Anh	Vũ	**QLTT1121**	Nam		Kinh	14/11/1984	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	**5**		**33**		x	Không đạt	
25	Phạm Hải Trà	My	**QLTT1122**		Nữ	Kinh	27/2/1989	Thừa Thiên Huế	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
26	Hoàng Lê Vy	Vy	**QLTT1123**		Nữ	Kinh	22/9/1995	Thừa Thiên Huế	Đại học	Kế hoạch - Đầu tư	KSVTT	Không dự thi						
XV	**BÌNH THUẬN**																	
1	Nguyễn Thị Minh	Anh	**QLTT1124**		Nữ	Kinh	01/10/1997	Bắc Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**23**	**21**	**32**			Đạt	
2	Nguyễn Xuân	Lợi	**QLTT1125**	Nam		Kinh	10/4/1979	Vĩnh Phúc	Đại học	Kinh tế - Luật	KSVTT	**9**		**16**		x	Không đạt	
3	Tạ Văn	Lưu	**QLTT1126**	Nam		Chăm	24/01/1989	Bình Thuận	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT		**20**	**19**	x		Không đạt	
4	Trần Thanh Bảo	Phúc	**QLTT1127**	Nam		Kinh	28/10/1990	Bình Thuận	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
5	Thân Thị	Trang	**QLTT1128**		Nữ	Kinh	23/8/1989	Bắc Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Lê Tiến	Trình	**QLTT1129**	Nam		Kinh	19/8/1982	Quảng Nam	Đại học	Kinh tế - Luật	KSVTT	Không dự thi						
7	Nguyễn Linh	Tuấn	**QLTT1130**	Nam		Kinh	11/7/1997	Bình Thuận	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**24**	**29**			Không đạt	
XVI	**AN GIANG**																	
1	Nguyễn Kỳ	Anh	**QLTT1131**	Nam		Kinh	18/9/1986	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
2	Đỗ Thọ Ngọc	Châu	**QLTT1132**		Nữ	Kinh	17/01/1987	An Giang	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	KSVTT		**18**	**32**	x		Đạt	
3	Nguyễn Quốc	Cường	**QLTT1133**	Nam		Kinh	16/9/1984	Kiên Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**4**	**9**	**17**			Không đạt	
4	Trần Huy	Cường	**QLTT1134**	Nam		Kinh	17/10/1980	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
5	Nguyễn Hữu	Đức	**QLTT1135**	Nam		Kinh	25/09/1995	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Nguyễn Thị Kim	Em	**QLTT1136**		Nữ	Kinh	08/05/1988	An Giang	Đại học	Kế toán DN	CV KTTH	Không dự thi						

7	Huỳnh Hữu	Hậu	**QLTT1137**	Nam		Kinh	26/01/1985	An Giang	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
8	Huỳnh Ngọc	Hiệp	**QLTT1138**	Nam		Kinh	20/8/1988	An Giang	Đại học	Tài chính - ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
9	Nguyễn Trọng	Hiếu	**QLTT1139**	Nam		Kinh	01/12/1993	An Giang	Đại học	Tài chính - DN	KSVTT	Không dự thi						
10	Nguyễn Văn	Hoàng	**QLTT1140**	Nam		Kinh	10/4/1983	An Giang	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	KSVTT	**5**	**19**	**20**			Không đạt	
11	Trần Thắm	Huê	**QLTT1141**		Nữ	Kinh	06/01/1998	An Giang	Đại học	Luật thương mại	KSVTT	**17**	**21**	**34**			Đạt	
12	Trần Thuận	Hưng	**QLTT1142**		Nữ	Kinh	12/7/1997	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**19**	**12**			Không đạt	
13	Phan Thị Ngọc	Hương	**QLTT1143**		Nữ	Kinh	01/10/1997	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
14	Huỳnh An	Khang	**QLTT1144**	Nam		Kinh	06/9/1979	An Giang	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
15	Neàng A	Linh	**QLTT1145**		Nữ	Khmer	10/7/1998	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
16	Nguyễn Trọng	Luật	**QLTT1146**	Nam		Kinh	07/05/1982	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
17	Đỗ Minh	Mẫn	**QLTT1147**	Nam		Kinh	15/12/1985	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**4**	**13**	**16**			Không đạt	
18	Nguyễn Nhật	Ngoan	**QLTT1148**	Nam		Kinh	23/11/1994	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
19	Huỳnh Phước	Nhân	**QLTT1149**	Nam		Kinh	10/3/1997	An Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
20	Trần Thị Bảo	Như	**QLTT1150**		Nữ	Kinh	03/12/1996	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**19**	**23**	**41**			Đạt	
21	Nguyễn Thị Yến	Nhung	**QLTT1151**		Nữ	Kinh	20/11/1997	An Giang	Đại học	Luật hình sự	KSVTT	**14**	**16**	**23**			Không đạt	
22	Trần Văn	Phúc	**QLTT1152**	Nam		Kinh	16/8/1993	An Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**15**	**17**	**16**			Không đạt	
23	Nguyễn Minh	Phụng	**QLTT1153**	Nam		Kinh	02/9/1991	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
24	Trần Phan Đỗ	Quyên	**QLTT1154**		Nữ	Kinh	02/12/1990	An Giang	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
25	Nguyễn Văn	Sửu	**QLTT1155**	Nam		Kinh	13/4/1989	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**14**		**21**		x	Không đạt	
26	Phan Văn	Tèo	**QLTT1156**	Nam		Kinh	15/11/1986	An Giang	Đại học	Kế toán DN	KSVTT	**21**	**20**	**23**			Không đạt	

27	Trần Ngọc	Thanh	**QLTT1157**	Nam		Kinh	19/8/1988	An Giang	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	KSVTT	Không dự thi							
28	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	**QLTT1158**		Nữ	Kinh	28/7/1996	An Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**17**	**26**	**32**			Đạt		
29	Phạm Thị Minh	Thư	**QLTT1159**		Nữ	Kinh	29/9/1997	Bến Tre	Đại học	Luật hành chính	KSVTT	**24**	**19**	**21**			Không đạt		
30	Lê Thị Cẩm	Tiên	**QLTT1160**		Nữ	Kinh	25/5/1998	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
31	Nguyễn Trung	Tín	**QLTT1161**	Nam		Kinh	06/4/1992	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
32	Nguyễn Quang	Toàn	**QLTT1162**	Nam		Kinh	11/02/1997	An Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**18**	**22**	**25**			Không đạt		
33	Hồ Ngọc	Tốt	**QLTT1163**	Nam		Kinh	23/02/1996	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
34	Nguyễn Thị Phương	Trang	**QLTT1164**		Nữ	Kinh	12/05/1997	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán	CV KTTH	Không dự thi							
35	Hứa Ngọc Thùy	Trang	**QLTT1165**		Nữ	Kinh	06/07/1992	An Giang	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi							
36	Dương Thùy	Trang	**QLTT1166**		Nữ	Kinh	19/8/1995	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
37	Hà Anh	Tú	**QLTT1167**	Nam		Kinh	22/8/1981	An Giang	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	CV KTTH	**16**	**16**	**32**			Đạt		
38	Lâm Thị Cẩm	Tú	**QLTT1168**		Nữ	Kinh	14/9/1998	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
39	Nguyễn Hữu	Ý	**QLTT1169**	Nam		Kinh	10/09/1995	An Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi							
40	Võ Thị Hải	Yến	**QLTT1170**		Nữ	Kinh	13/10/1993	An Giang	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**17**	**33**			Đạt		
XVII	**BÀ RỊA - VŨNG TÀU**																		
1	Phạm Ngọc	Ánh	**QLTT1171**		Nữ	Kinh	20/10/1997	Hà Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**22**	**16**	**32**			Đạt		
2	Nguyễn Văn	Cường	**QLTT1172**	Nam		Kinh	03/12/1989	Thái Bình	Đại học	Quản trị nhân lực	KSVTT	Không dự thi							
3	Phạm Thị Thu	Hà	**QLTT1173**		Nữ	Kinh	19/07/1986	Vĩnh Phúc	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	KSVTT	Không dự thi							
4	Cao Thị Minh	Hậu	**QLTT1174**		Nữ	Kinh	19/02/1987	Bà Rịa-Vũng Tầu	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	Không dự thi							
5	Lê Thị Thanh	Hiền	**QLTT1175**		Nữ	Kinh	10/11/1989	Hà Nội	Đại học	Tài chính NH	KSVTT	**18**	**19**	**32**			Đạt		

6	Nguyễn Duy	Hưng	**QLTT1176**	Nam		Kinh	26/6/1990	Vĩnh Phúc	Đại học	Kỹ sư dầu khí	KSVTT	**14**	**24**	**17**			Không đạt	
7	Ngô Quang	Khải	**QLTT1177**	Nam		Kinh	26/7/1997	Bà Rịa-Vũng Tầu	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**16**	**20**			Không đạt	
8	Nguyễn Văn	Là	**QLTT1178**	Nam		Kinh	21/4/1968	Bà Rịa-Vũng Tầu	Đại học	Tài chính DN	KSVTT	Không dự thi						
9	Nguyễn Quang	Minh	**QLTT1179**	Nam		Kinh	13/01/1978	Hà Nội	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**17**	**15**	**17**			Không đạt	
10	Nguyễn Thị Thúy	Nga	**QLTT1180**		Nữ	Kinh	19/02/1990	Quảng Bình	Đại học	Kinh tế XD & QLDA	KSVTT	Không dự thi						
11	Lê Thị	Nguyệt	**QLTT1181**		Nữ	Kinh	16/10/1987	Hưng Yên	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Nguyễn Lâm Yến	Nhung	**QLTT1182**		Nữ	Kinh	12/5/1994	Bà Rịa-Vũng Tầu	Đại học	Thanh Tra - QLNN	KSVTT	**26**	**23**	**33**			Đạt	
13	Lưu Phước	Phong	**QLTT1183**	Nam		Kinh	26/8/1982	Bến Tre	Đại học	Đại học Luật	KSVTT	Không dự thi						
14	Nguyễn Tiến	Thành	**QLTT1184**	Nam		Kinh	28/10/1985	Vĩnh Phúc	Đại học	Kỹ sư xây dựng	KSVTT	Không dự thi						
15	Nguyễn Thị Kim	Vy	**QLTT1185**		Nữ	Kinh	02/02/1993	Quảng Ngãi	Đại học	Kế toán kiểm toán	KSVTT	Không dự thi						
XVIII	**BẠC LIÊU**																	
1	Phan Văn	Bình	**QLTT1186**	Nam		Kinh	15/8/1987	Bạc Liêu	Đại học	Luật học	KSVTT	**13**	**12**	**21**			Không đạt	
2	Trịnh Văn	Chọn	**QLTT1187**	Nam		Kinh	1988	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
3	Châu Văn	Dành	**QLTT1188**	Nam		Kinh	12/09/1998	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
4	Nguyễn Thành	Đệ	**QLTT1189**	Nam		Kinh	03/07/1986	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
5	Nguyễn Minh	Đương	**QLTT1190**	Nam		Kinh	01/01/1996	Cà Mau	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**12**	**18**	**18**			Không đạt	
6	Phạm Chí	Hải	**QLTT1191**	Nam		Kinh	23/7/1996	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**12**	**18**			Không đạt	
7	Trương Ngọc	Hân	**QLTT1192**		Nữ	Kinh	07/01/1998	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**20**	**22**			Không đạt	
8	Phan Thị	Hân	**QLTT1193**		Nữ	Kinh	01/7/1986	Kiên Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**13**	**23**			Không đạt	
9	Nguyễn Thanh	Hùng	**QLTT1194**	Nam		Kinh	15/4/1994	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**25**	**33**			Đạt	

10	Lê Thanh	Hùng	**QLTT1195**	Nam		Kinh	25/3/1980	Bạc Liêu	Đại học	Luật; QTKD	KSVTT	**16**	**16**	**32**			Đạt	
11	Phạm Ngọc	Khoa	**QLTT1196**		Nữ	Kinh	20/4/1996	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**23**	**31**			Không đạt	
12	Phạm Ngọc	Lài	**QLTT1197**		Nữ	Kinh	01/07/1986	Bạc Liêu	Đại học	Kế toán	KSVTT	**17**					Không đạt	
13	Trần Thị Diệu	Linh	**QLTT1198**		Nữ	Kinh	17/12/1998	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
14	Nguyễn Thị Ái	Linh	**QLTT1199**		Nữ	Kinh	01/3/1997	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT		**15**	**32**			Không đạt	
15	Nguyễn Vũ	Linh	**QLTT1200**	Nam		Kinh	02/09/1997	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**16**	**19**			Không đạt	
16	Nguyễn Chí	Luận	**QLTT1201**	Nam		Kinh	28/8/1982	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
17	Phạm Ngọc	Ngân	**QLTT1202**		Nữ	Kinh	29/11/1990	Bạc Liêu	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
18	Lê Hải	Ngoan	**QLTT1203**	Nam		Kinh	08/7/1987	Bạc Liêu	Đại học	Kế toán	KSVTT	**16**	**17**	**34**			Đạt	
19	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	**QLTT1204**		Nữ	Kinh	18/7/1993	Bạc Liêu	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
20	Nguyễn Hằng	Ny	**QLTT1205**		Nữ	Kinh	06/11/1997	Bạc Liêu	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**16**	**17**	**24**			Không đạt	
21	Đoàn Văn	Quyền	**QLTT1206**	Nam		Kinh	11/11/1991	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
22	Lưu Bảo	Toàn	**QLTT1207**	Nam		Kinh	09/9/1986	Bạc Liêu	Đại học	Kế toán	KSVTT	**15**	**18**	**33**			Đạt	
23	Ngô Văn	Toàn	**QLTT1208**	Nam		Kinh	15/7/1985	Cà Mau	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
24	Huỳnh Hữu	Vinh	**QLTT1209**	Nam		Kinh	27/02/1994	Bạc Liêu	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
25	Châu Thị Mỹ	Xuyên	**QLTT1210**		Nữ	Kinh	15/9/1991	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**21**	**43**			Không đạt	
XIX	**BÌNH DƯƠNG**																	
1	Nguyễn Hoàng Duy	Chương	**QLTT1211**	Nam		Kinh	10/02/1985	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**16**		**33**		x	Đạt	
2	Nguyễn Tấn	Cường	**QLTT1212**	Nam		Kinh	15/10/1998	Bình Dương	Đại học	Sư phạm lịch sử	CV TK - TQ	Không dự thi						
3	Nguyễn Quốc	Cường	**QLTT1213**	Nam		Kinh	08/8/1988	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**13**	**23**			Không đạt	

4	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	**QLTT1214**		Nữ	Kinh	29/5/1989	Bình Dương	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	CV VT - LT	**16**	**21**	**31**			Đạt	
5	Nguyễn Quốc	Dũng	**QLTT1215**	Nam		Kinh	21/7/1978	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**14**	**14**			Không đạt	
6	Trương Thị Huỳnh	Giao	**QLTT1216**		Nữ	Kinh	18/7/1992	Tây Ninh	Đại học	Kế toán	KSVTT	**21**	**20**	**33**			Đạt	
7	Nguyễn Phú	Hải	**QLTT1217**	Nam		Kinh	24/8/1982	Bình Dương	Thạc sĩ	Luật	KSVTT	**16**	**16**	**37**			Đạt	
8	Nguyễn Thị	Hồng	**QLTT1218**		Nữ	Kinh	06/11/1997	Bắc Ninh	Đại học	Kế toán	CV KT-TH		**23**	**15**	x		Không đạt	
9	Ngô Thị Tường	Linh	**QLTT1219**		Nữ	Kinh	08/6/2010	Bình Dương	Đại học	Công tác xã hội	CV VT - LT	**9**	**12**	**17**			Không đạt	
10	Bùi Quang	Minh	**QLTT1220**	Nam		Kinh	13/4/1972	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**13**	**21**	**11**			Không đạt	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	**QLTT1221**		Nữ	Kinh	22/11/1985	Bình Dương	Đại học	Kinh tế	CV VT - LT	**21**	**20**	**34**			Đạt	
12	Võ Thị Hồng	Nga	**QLTT1222**		Nữ	Kinh	02/10/1989	Bình Dương	Đại học	Kế toán	CV KT - TH	Không dự thi						
13	Trần Thị Kim	Ngân	**QLTT1223**		Nữ	Kinh	10/9/1989	Bình Dương	Thạc sĩ	Quản trị công	CV KT - TH		**15**	**27**	x		Không đạt	
14	Đoàn Minh	Nhân	**QLTT1224**	Nam		Kinh	26/12/1992	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**25**	**40**			Đạt	
15	Vũ Thị Tuyết	Nhi	**QLTT1225**		Nữ	Kinh	05/10/1993	Bình Dương	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**17**	**32**	x		Đạt	
16	Võ Thanh	Phong	**QLTT1226**	Nam		Kinh	14/9/1987	Bình Dương	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**9**	**20**	**25**			Không đạt	
17	Nguyễn Thanh	Phong	**QLTT1227**	Nam		Kinh	19/7/1995	Bình Dương	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
18	Huỳnh Thanh	Phong	**QLTT1228**	Nam		Kinh	6/10/1982	Bình Dương	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
19	Võ Thị Kim	Phụng	**QLTT1229**		Nữ	Kinh	11/7/1990	Bình Dương	Đại học	Quản trị kinh doanh	CV TK - TQ	**8**	**15**	**29**			Không đạt	
20	Nguyễn Hồng	Phượng	**QLTT1230**		Nữ	Kinh	23/3/1989	Bình Dương	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	CV KT -TH	**11**	**17**	**16**			Không đạt	
21	Nguyễn Nhựt	Quang	**QLTT1231**	Nam		Kinh	25/4/1985	Bình Dương	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**22**	**20**	**40**			Đạt	
22	Vũ Ngọc Kim	Quỳnh	**QLTT1232**		Nữ	Kinh	07/7/1997	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
23	Trần Văn	Toàn	**QLTT1233**	Nam		Kinh	22/4/1991	Bình Dương	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**10**	**21**	**29**			Không đạt	

24	Nguyễn Bảo	Trọng	**QLTT1234**	Nam		Kinh	27/02/1985	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**23**	**23**			Không đạt	
XX	**BÌNH PHƯỚC**																	
1	Huỳnh Phú	Cường	**QLTT1235**	Nam		Kinh	10/8/1985	Tây Ninh	Đại học	Luật	CV TC - HC	Không dự thi						
2	Ngô Ngọc Bình	Dương	**QLTT1236**	Nam		Kinh	19/6/1995	Quảng Ninh	Đại học	Luật	CV TC - HC	Không dự thi						
3	Phạm Xuân	Đông	**QLTT1237**	Nam		Kinh	25/10/1979	Thái Bình	Đại học	Kinh tế -Luật	KSVTT	**10**	**12**	**20**			Không đạt	
4	Phạm Thị	Diên	**QLTT1238**		Nữ	Kinh	19/01/1997	Thái Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**23**	**33**			Đạt	
5	Lê Xuân	Dũng	**QLTT1239**	Nam		Kinh	16/07/1987	Thanh Hóa	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	CV KT - TH		**16**	**34**	x		Đạt	
6	Văn Nữ Thùy	Dương	**QLTT1240**		Nữ	Kinh	27/8/1995	Bình Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	CV TC - HC	Không dự thi						
7	Nguyễn Thị	Hoa	**QLTT1241**		Nữ	Kinh	22/02/1987	Hải Phòng	Đại học	Luật	CV TC - HC		**17**	**45**	x		Đạt	
8	Trần Đức	Hùng	**QLTT1242**	Nam		Kinh	07/05/1991	Nghệ An	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT		**23**	**21**	x		Không đạt	
9	Đặng Duy	Hưng	**QLTT1243**	Nam		Kinh	27/8/1981	Ninh Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**10**	**18**			Không đạt	
10	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	**QLTT1244**		Nữ	Kinh	10/11/1993	Nghệ An	Đại học	Luật	CV TC - HC	**14**	**17**	**14**			Không đạt	
11	Kiều Quang	Huy	**QLTT1245**	Nam		Kinh	24/8/1997	Hà Nội	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Trần Thị Ly	Kha	**QLTT1246**		Nữ	Kinh	02/4/1979	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
13	Trần Văn	Kim	**QLTT1247**	Nam		Kinh	22/02/1993	Bình Dương	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**13**	**28**			Không đạt	
14	Phạm Quốc	Kỳ	**QLTT1248**	Nam		kinh	06/02/1982	Bình Phước	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
15	Nguyễn Trần	Lê	**QLTT1249**	Nam		Kinh	01/12/1981	Bình Phước	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**13**	**23**			Không đạt	
16	Lê Ngọc Phương	Nam	**QLTT1250**	Nam		Kinh	11/7/1987	Ngệ An	Đại học	Luật	KSVTT	**6**	**23**	**22**			Không đạt	
17	Phạm Bá	Quý	**QLTT1251**	Nam		Kinh	16/04/1983	Tây Ninh	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
18	Nguyễn Văn	Quyền	**QLTT1252**	Nam		Kinh	16/12/1984	Hà Nội	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	**16**	**16**	**34**			Đạt	

19	Mai Xuân	Quyết	**QLTT1253**	Nam		Kinh	01/8/1989	Thanh Hóa	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**5**	**11**	**22**			Không đạt	
20	Nguyễn Chiến	Thắng	**QLTT1254**	Nam		Kinh	24/01/1994	Thái Bình	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
21	Đặng Thị Thanh	Thanh	**QLTT1255**		Nữ	Kinh	18/11/1990	Ninh Bình	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
22	Hoàng Thị	Thuận	**QLTT1256**		Nữ	Kinh	13/021988	Thái Bình	Đại học	Luật	CV TC - HC	Không dự thi						
23	Lê Thị Diễm	Trang	**QLTT1257**		Nữ	Kinh	26/01/1994	Bình Phước	Thạc sĩ	Kế toán	CV KT - TH	**14**	**12**	**20**			Không đạt	
24	Tống Thụy Khánh	Trinh	**QLTT1258**		Nữ	Kinh	30/01/1979	Bình Dương	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**12**	**19**	x		Không đạt	
25	Đỗ Chí	Trung	**QLTT1259**	Nam		Kinh	01/02/1989	Thanh Hóa	Thạc sĩ	Ké toán	CV KT - TH	Không dự thi						
26	Nguyễn Tấn	Tú	**QLTT1260**	Nam		Kinh	20/10/1991	Bình Phước	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**9**	**17**			Không đạt	
27	Nguyễn Đình	Vinh	**QLTT1261**	Nam		Kinh	07/5/1983	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**9**	**20**			Không đạt	
XXI	**CÀ MAU**																	
1	Huỳnh Quốc	An	**QLTT1262**	Nam		Kinh	10/04/1989	Cà Mau	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
2	Phạm Văn	Ân	**QLTT1263**	Nam		Kinh	06/10/1978	Cà Mau	Đại học	Kinh tế - Luật	KSVTT	**9**	**16**	**19**			Không đạt	
3	Lâm Hoàn	Cầu	**QLTT1264**	Nam		Kính	17/10/1997	Cà Mau	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
4	Nguyễn Văn	Chiều	**QLTT1265**	Nam		Kinh	1985	Bạc Liêu	Đại học	Công nghệ thông tin	KSVTT	Không dự thi						
5	Hồ Phước	Cường	**QLTT1266**	Nam		Kinh	21/02/1985	Cà Mau	Đại học	Kế toán	KSVTT	**11**	**13**	**15**			Không đạt	
6	Lê Kiều	Diễm	**QLTT1267**		Nữ	Kinh	24/10/1992	Cà Mau	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
7	Nguyễn Hoàng	Hiếu	**QLTT1268**	Nam		Kinh	13/11/1986	Cà Mau	Đại học	Luật; Kế toán	KSVTT	**6**	**16**	**16**			Không đạt	
8	Đoàn Võ Tấn	Khải	**QLTT1269**	Nam		Kinh	04/05/1996	Cà Mau	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
9	Huỳnh Văn	Lai	**QLTT1270**	Nam		Kinh	10/01/1998	Cà Mau	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**18**	**13**			Không đạt	
10	Nguyễn Vũ	Lâm	**QLTT1271**	Nam		Kinh	18/02/1990	Cà Mau	Đại học	Kế toán	KSVTT	**11**	**12**	**18**			Không đạt	

11	Nguyễn Thị	Liền	**QLTT1272**		Nữ	Kinh	8/26/1990	Cà Mau	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**16**	**20**	**37**			Đạt	
12	Hà Công Duy	Linh	**QLTT1273**	Nam		Kinh	06/11/1988	Cà Mau	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
13	Tô Nhật	Minh	**QLTT1274**	Nam		Kinh	18/05/1995	Cà Mau	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
14	Đỗ Hữu	Nghĩa	**QLTT1275**	Nam		Kinh	17/08/1995	Cà Mau	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
15	Trần Minh	Nhất	**QLTT1276**	Nam		Kinh	02/02/1992	Bạc Liêu	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**14**	**25**	**22**			Không đạt	
16	Trịnh Tòng	Phát	**QLTT1277**	Nam		Kinh	07/6/1982	Cần Thơ	Đại học	Kinh tế - Luật	KSVTT	**16**	**15**	**31**			Đạt	
17	Phạm Việt	Quốc	**QLTT1278**	Nam		Kinh	12/05/1982	Cà Mau	Đại học	Kế toán	KSVTT	**7**	**19**	**19**			Không đạt	
18	Huỳnh Thúy	Quỳnh	**QLTT1279**		Nữ	Kinh	16/12/1992	Cà Mau	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**16**	**18**			Không đạt	
19	Lê Trung	Thành	**QLTT1280**	Nam		Kinh	23/12/1991	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
20	Trần Phương	Thùy	**QLTT1281**		Nữ	Kinh	17/04/1988	Cà Mau	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
21	Thái Việt	Trinh	**QLTT1282**	Nam		Kinh	05/11/1993	Cà Mau	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
22	Lê Văn	Túc	**QLTT1283**	Nam		Kinh	25/02/1973	Cà Mau	Đại học	Kế toán	KSVTT	**6**	**12**	**15**			Không đạt	
23	Nguyễn Trí	Tuệ	**QLTT1284**	Nam		Kinh	14/08/1990	Bạc Liêu	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
24	Nguyễn Thanh	Tùng	**QLTT1285**	Nam		Kinh	1/1/1970	Cà Mau	Đại học	Kinh tế - Luật	KSVTT	Không dự thi						
25	Dương Thanh	Tuyền	**QLTT1286**		Nữ	Kinh	09/05/1996	Cà Mau	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
26	Phan Thúy	Vi	**QLTT1287**		Nữ	Kinh	19/05/1987	Cà Mau	Thạc sĩ	Tài chính và Đầu tư	KSVTT	Không dự thi						
XXII	**CẦN THƠ**																	
1	Lý Ngọc	Bích	**QLTT1288**		Nữ	Kinh	06/12/1987	Kiên Giang	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
2	Trần Hữu	Có	**QLTT1289**	Nam		Kinh	08/3/1988	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**4**	**10**	**4**			Không đạt	
3	Trịnh Hoàng	Duy	**QLTT1290**	Nam		Kinh	11/5/1993	Kiên Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**27**	**32**			Đạt	

4	Lê Bạch	Đằng	**QLTT1291**	Nam		Kinh	17/4/1990	Kiên Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**18**	**20**	**26**			Không đạt	
5	Nguyễn Văn	Đời	**QLTT1292**	Nam		Kinh	02/9/1981	Hậu Giang	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
6	Trần Dương Hương	Giang	**QLTT1293**		Nữ	Kinh	09/3/1998	Bến Tre	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
7	Lê Công	Hiếu	**QLTT1294**	Nam		Kinh	08/6/1989	Cần Thơ	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**9**	**19**	**18**			Không đạt	
8	Châu Phước	Hưng	**QLTT1295**	Nam		Kinh	10/9/1995	Cần Thơ	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**16**	**29**			Không đạt	
9	Nguyễn Minh	Khởi	**QLTT1296**	Nam		Kinh	09/12/1994	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**22**	**27**			Không đạt	
10	Nguyễn Thị Thùy	My	**QLTT1297**		Nữ	Kinh	12/02/1991	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**17**	**33**			Đạt	
11	Nguyễn Phan Thu	Ngân	**QLTT1298**		Nữ	Kinh	14/6/1996	Hậu Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**14**	**18**	**19**			Không đạt	
12	Dương Kim	Ngân	**QLTT1299**		Nữ	Kinh	13/01/1995	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**19**	**32**			Đạt	
13	Mai Trương Ngọc	Ngân	**QLTT1300**		Nữ	Kinh	20/11/1995	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
14	Phạm Công	Ngữ	**QLTT1301**	Nam		Kinh	14/2/1984	Hậu Giang	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
15	Phan Thành	Nhân	**QLTT1302**	Nam		Kinh	06/3/1991	Hậu Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
16	Nguyễn Thị Yến	Nhi	**QLTT1303**		Nữ	Kinh	15/11/1995	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**15**	**32**			Đạt	
17	Huỳnh Ngọc	Nhung	**QLTT1304**		Nữ	Kinh	22/01/1988	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**23**	**20**			Không đạt	
18	Nguyễn Bảo	Ni	**QLTT1305**		Nữ	Kinh	01/01/1996	Long An	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
19	Trần Vũ Lam Sơn Phú	Quý	**QLTT1306**	Nam		Kinh	25/5/1990	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**22**	**19**			Không đạt	
20	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	**QLTT1307**		Nữ	Kinh	19/6/1986	Thái Nguyên	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**22**	**33**	x		Đạt	
21	Nguyễn Thị Mai	Sang	**QLTT1308**		Nữ	Kinh	12/11/1993	Cần Thơ	Đại học	Luật	KSVTT	**21**	**22**	**20**			Không đạt	
22	Lê Thị Phương	Thảo	**QLTT1309**		Nữ	Kinh	06/6/1996	An Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
23	Huỳnh Thị Thu	Thảo	**QLTT1310**		Nữ	Kinh	20/4/1995	An Giang	Thạc sĩ	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi						

24	Trương Thị Quỳnh	Trang	**QLTT1311**		Nữ	Mường	12/4/1995	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT		**15**	**33**	x		Đạt	
25	Mai Hữu	Ước	**QLTT1312**	Nam		Kinh	21/4/1992	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
XXIII	**ĐỒNG THÁP**																	
1	Huỳnh Thị	Diễm	**QLTT1313**		Nữ	Kinh	29/5/1995	Đồng Tháp	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
2	Nguyễn Hữu	Đồng	**QLTT1314**	Nam		Kinh	10/10/1981	Đồng Tháp	Đại học	Hành chính học	KSVTT	**11**	**15**	**0**			Không đạt	
3	Đoàn Thúy	Hằng	**QLTT1315**		Nữ	Kinh	24/10/1989	Đồng Tháp	Đại học	Khoa học thư viện	CV VT - LT	**16**	**16**	**31**			Đạt	
4	Lê Nguyễn	Khánh	**QLTT1316**	Nam		Kinh	31/3/1995	Đồng Tháp	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**19**	**23**	**23**			Không đạt	
5	Trần Ngọc	Khương	**QLTT1317**	Nam		Kinh	11/6/1989	Đồng Tháp	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Nguyễn Thanh	Long	**QLTT1318**	Nam		Kinh	17/01/1980	Đồng Tháp	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
7	Mai Văn	Nuôi	**QLTT1319**	Nam		Kinh	03/7/1984	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**15**	**31**			Đạt	
8	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	**QLTT1320**		Nữ	Kinh	16/7/1992	Đồng Tháp	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
9	Phạm Minh	Ngọc	**QLTT1321**	Nam			26/3/1987	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT		**21**	**34**	x		Đạt	
10	Phan Khắc	Siêu	**QLTT1322**	Nam		Kinh	04/7/1988	Đồng Tháp	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT			**12**	x	x	Không đạt	
11	Lê Thái	Sơn	**QLTT1323**	Nam		Kinh	07/5/1989	Đồng Tháp	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
12	Lưu Bá	Trung	**QLTT1324**	Nam		Kinh	20/9/1997	Hà Nội	Đại học	Kế toán	KSVTT		**16**	**33**	x		Đạt	
13	Nguyễn Văn Phước	Tiến	**QLTT1325**	Nam		Kinh	23/12/1986	Đồng Tháp	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
XXIV	**ĐỒNG NAI**																	
1	Lê Trần Thụy	An	**QLTT1326**		Nữ	Kinh	21/09/1997	Nghệ An	Đại học	PCCC và CHCN	KSVTT	**21**		**18**		x	Không đạt	
2	Trịnh Trần Minh	Đức	**QLTT1327**	Nam		Kinh	21/12/1995	Ninh Bình	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**21**	**22**	**22**			Không đạt	
3	Mai Thị	Hà	**QLTT1328**		Nữ	Kinh	14/02/1983	Quảng Bình	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**10**	**12**	**18**			Không đạt	

4	Cổ Văn	Hải	**QLTT1329**	Nam		Kinh	10/05/1978	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**10**	**15**			Không đạt	
5	Nguyễn Trung	Hiếu	**QLTT1330**	Nam		Kinh	17/02/1996	Vĩnh Phúc	Đại học	Tài chính DN	KSVTT	**16**	**16**	**35**			Đạt	
6	Cao Văn	Hoàng	**QLTT1331**	Nam		Kinh	25/12/1991	Quảng Ngãi	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
7	Trần Nam	Phong	**QLTT1332**	Nam		Kinh	25/10/1982	Hà Tĩnh	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
8	Lê Hoàng	Phương	**QLTT1333**	Nam		Kinh	17/10/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**15**	**20**	**18**			Không đạt	
XXV	**HẬU GIANG**																	
1	Lê Kiên	Cường	**QLTT1334**	Nam		Kinh	28/6/1984	Kiên Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
2	Nguyễn Văn Sơn	Em	**QLTT1335**	Nam		Kinh	20/10/1970	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
3	Lê Nguyễn Hà	Giang	**QLTT1336**		Nữ	Kinh	03/6/1988	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**21**	**22**			Không đạt	
4	Mai Văn	Giỏi	**QLTT1337**	Nam		Kinh	21/7/1995	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**16**	**32**			Đạt	
5	Ung Quốc	Hải	**QLTT1338**	Nam		Hoa	28/02/1989	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**18**	**31**			Đạt	
6	Đỗ Anh	Kiệt	**QLTT1339**	Nam		Kinh	25/7/1984	Cần Thơ	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**16**	**30**			Đạt	
7	Trần Quốc	Nam	**QLTT1340**	Nam		Kinh	29/5/1985	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**14**	**22**			Không đạt	
8	Danh Thành	Phát	**QLTT1341**	Nam		Khmer	12/02/1996	Kiên Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
9	Hồ Thị Á	Tiên	**QLTT1342**		Nữ	Kinh	03/10/1994	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
10	Lê Thị Minh	Tơ	**QLTT1343**		Nữ	Kinh	17/5/1993	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**19**	**29**			Không đạt	
11	Nguyễn Đức	Tuấn	**QLTT1344**	Nam		Kinh	18/5/1986	Kiên Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**24**	**24**	**22**			Không đạt	
XXVI	**LONG AN**																	
1	Nguyễn Việt	Anh	**QLTT1345**	Nam		Kinh	17/3/1996	Nghệ An	Đại học	Du lịch	KSVTT	**4**	**16**	**32**			Không đạt	
2	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	**QLTT1346**		Nữ	Kinh	28/5/1997	Long An	Đại học	Luật	KSVTT	**11**	**21**	**28**			Không đạt	

3	Lê Quế	Minh	**QLTT1347**		Nữ	Kinh	05/3/1993	Long An	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
4	Hồ Văn	Thanh	**QLTT1348**	Nam		Kinh	5/8/1988	Long An	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
5	Nguyễn Thanh	Tuấn	**QLTT1349**	Nam		Kinh	5/5/1997	Long An	Đại học	Kinh tế Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Phạm Mạnh	Tuấn	**QLTT1350**	Nam		Kinh	09/9/1992	Kiên Giang	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
7	Trần Hoàng	Vũ	**QLTT1351**	Nam		Kinh	08/02/1992	Long An	Đại học	QLNN	KSVTT	**18**	**18**	**24**			Không đạt	
XXVII	**SÓC TRĂNG**																	
1	Phạm Lâm Kim	Anh	**QLTT1352**		Nữ	Khmer	18/3/1990	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT		**22**	**32**	x		Đạt	
2	Nguyễn Thị Thùy	Dung	**QLTT1353**		Nữ	Kinh	19/3/1993	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**23**	**36**			Đạt	
3	Cao Trương Minh	Dũng	**QLTT1354**	Nam		Khmer	25/10/1988	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
4	Nguyễn Thành	Đỉnh	**QLTT1355**	Nam		Kinh	29/10/1986	Sóc Trăng	Đại học	QL TN và MT	KSVTT	**9**	**22**	**21**			Không đạt	
5	Lê Thị Cẩm	Đoan	**QLTT1356**		Nữ	Kinh	20/3/1996	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Nguyễn Thị Kiều	Đoan	**QLTT1357**		Nữ	Kinh	23/9/1997	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
7	Sơn Thị Hồng	Gấm	**QLTT1358**		Nữ	Khmer	18/01/1995	Sóc Trăng	Đại học	Quản lý đất đai	KSVTT	Không dự thi						
8	Nguyễn Duy	Hiến	**QLTT1359**	Nam		Kinh	16/5/1986	Sóc Trăng	Thạc sĩ	Luật hình sự	KSVTT	**10**	**18**	**23**			Không đạt	
9	Trần Thị Ngọc	Huyền	**QLTT1360**		Nữ	Khmer	09/2/1997	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
10	Nguyễn Nhứt	Huynh	**QLTT1361**	Nam		Kinh	25/9/1997	Sóc Trăng	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
11	Nguyễn Lê	Khanh	**QLTT1362**	Nam			17/3/1994	Hậu Giang	Đại học	KT ĐK và TĐH	KSVTT	Không dự thi						
12	Hà Thanh	Liêm	**QLTT1363**	Nam		Kinh	01/01/1990	Hậu Giang	Đại học	Ngôn ngữ Anh	KSVTT		**19**	**24**	x		Không đạt	
13	Phan Nhật	Linh	**QLTT1364**	Nam		Kinh	11/3/1995	Sóc Trăng	Đại học	Quản lý đất đai	KSVTT	Không dự thi						
14	Ngô Thị Tố	Loan	**QLTT1365**		Nữ	Kinh	07/11/1983	Sóc Trăng	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	KSVTT	Không dự thi						

15	Phạm Văn	Mạnh	**QLTT1366**	Nam		Kinh	02/9/1993	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**24**	**17**			Không đạt	
16	Lê Thành	Nga	**QLTT1367**	Nam		Kinh	23/05/1988	Sóc Trăng	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
17	Lưu Hữu	Nghĩa	**QLTT1368**	Nam		Kinh	02/11/1994	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
18	Danh Chí	Phong	**QLTT1369**	Nam		Khmer	16/5/1991	Sóc Trăng	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
19	Ong Văn	Qui	**QLTT1370**	Nam		Kinh	28/12/1991	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**18**	**22**			Không đạt	
20	Lê Văn	Thắng	**QLTT1371**	Nam		Kinh	11/6/1983	Sóc Trăng	Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp	KSVTT	Không dự thi						
21	Mai Hoài	Thanh	**QLTT1372**	Nam		Kinh	24/11/1991	Hậu Giang	Đại học	Sư phạm Sinh học	KSVTT	**4**	**12**	**25**			Không đạt	
22	Hồ Thị Đông	Thi	**QLTT1373**		Nư	Kinh	02/8/1995	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**11**	**17**			Không đạt	
23	Nguyễn Đức	Thịnh	**QLTT1374**	Nam		Kinh	17/11/1989	Sóc Trăng	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
24	Huỳnh Lê Anh	Thư	**QLTT1375**		Nữ	Kinh	21/12/1997	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**19**	**20**			Không đạt	
25	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	**QLTT1376**		Nữ	Kinh	01/01/1987	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
26	Nguyễn Hoàng	Tính	**QLTT1377**	Nam		Kinh	27/6/1992	Bạc Liêu	Thạc sĩ	Phát triển nông thôn	KSVTT	Không dự thi						
27	Võ Thị Y	Trân	**QLTT1378**		Nữ	Kinh	12/10/1995	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**22**	**20**			Không đạt	
28	Khưu Khải	Trí	**QLTT1379**	Nam		Kinh	15/12/1981	Sóc Trăng	Thạc sĩ	Vật lý Kỹ thuật	KSVTT	Không dự thi						
29	Lê Nhật	Trường	**QLTT1380**	Nam		Kinh	13/01/1991	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
30	Lữ Bảo	Tuấn	**QLTT1381**	Nam		Hoa	23/6/1991	Sóc Trăng	Đại học	Kinh tế Tài nguyên TN	KSVTT	Không dự thi						
31	Trương Hoàng	Vũ	**QLTT1382**	Nam		Kinh	19/10/1996	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
32	Thái Tường	Vy	**QLTT1383**		Nữ	Kinh	06/3/1993	Sóc Trăng	Đại học	Kinh tế tài nguyên TN	KSVTT	Không dự thi						
33	Lê Thị Thanh	Xuân	**QLTT1384**		Nữ	Kinh	15/5/1994	Sóc Trăng	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
XXVII	**TP. HỒ CHÍ MINH**																	

1	Ngô Bảo	An	**QLTT1385**		Nữ	Kinh	22/12/1994	Thái Bình	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**13**	**16**	**16**			Không đạt	
2	Lê Nguyễn Diệp	Anh	**QLTT1386**		Nữ	Kinh	14/7/1996	An Giang	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	CV KT - TH	**23**	**18**	**20**			Không đạt	
3	Phạm Hoàng Tuấn	Anh	**QLTT1387**	Nam		Kinh	27/4/1987	Tây Ninh	Đại học	Khoa học máy tính	CV CNTT	**15**		**16**		x	Không đạt	
4	Trần Tuấn	Anh	**QLTT1388**	Nam		Kinh	03/5/1981	Nam Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**19**	**20**			Không đạt	
5	Nguyễn Hoàng	Anh	**QLTT1389**	Nam		Kinh	10/10/1983	Bình Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**10**	**6**	**14**			Không đạt	
6	Lê Thị Tú	Anh	**QLTT1390**		Nữ	Kinh	11/8/1997	Quảng Trị	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
7	Huỳnh Hoàng	Ba	**QLTT1391**	Nam		Kinh	26/6/1987	Hậu Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**15**	**22**			Không đạt	
8	Mai Thị	Bình	**QLTT1392**		Nữ	Kinh	20/5/1992	Quảng Ngãi	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**22**	**25**			Không đạt	
9	Phạm Văn	Chấn	**QLTT1393**	Nam		Kinh	22/01/1984	Nghệ An	Đại học	Cơ khí Chế tạo máy	KSVTT	**21**	**22**	**33**			Đạt	
10	Phan Hoàng Băng	Châu	**QLTT1394**		Nữ	Kinh	11/3/1991	Tiền Giang	Đại học	Luật	CV VT - LT	**16**	**18**	**20**			Không đạt	
11	Nguyễn Thị Kim	Chi	**QLTT1395**		Nữ	Kinh	12/11/1996	Tây Ninh	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	Không dự thi						
12	Nguyễn Trần Hồng	Chi	**QLTT1396**		Nữ	Kinh	17/3/1989	Bình Định	Thạc sĩ	Kế toán	KSVTT	**11**	**18**	**14**			Không đạt	
13	Trần Thị Linh	Chi	**QLTT1397**		Nữ	Kinh	24/02/1995	Hải Dương	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
14	Trần Văn	Chương	**QLTT1398**	Nam		Kinh	17/7/1982	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**18**	**24**	x		Không đạt	
15	Phạm Đức	Cường	**QLTT1399**	Nam		Kinh	10/3/1985	Hải Dương	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
16	Đặng Lê	Cường	**QLTT1400**	Nam		Kinh	16/7/1983	Thái Bình	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**11**	**18**	**15**			Không đạt	
17	Nguyễn Hoàng	Dư	**QLTT1401**	Nam		Kinh	25/12/1994	Đồng Tháp	Đại học	Địa chất học	KSVTT	Không dự thi						
18	Trần Thị Thùy	Dung	**QLTT1402**		Nữ	Kinh	17/3/1997	Hà Tĩnh	Đại học	Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
19	Vương Tiến	Dũng	**QLTT1403**	Nam		Kinh	09/6/1990	Lạng Sơn	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**23**	**33**			Đạt	
20	Nguyễn Lâm	Dũng	**QLTT1404**	Nam		Kinh	02/7/1995	Vĩnh Phúc	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT			**36**	x	x	Đạt	

21	Đỗ Văn Kim	Dũng	**QLTT1405**	Nam		Kinh	23/02/1989	Long An	Đại học	Luật học	KSVTT	**11**	**17**	**25**			Không đạt	
22	Đinh Xuân	Dương	**QLTT1406**	Nam		Kinh	18/02/1991	Ninh Bình	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
23	Đoàn Minh	Dương	**QLTT1407**	Nam		Kinh	15/01/1991	Nam Định	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**12**	**19**	**26**			Không đạt	
24	Đinh Quang	Duy	**QLTT1408**	Nam		Kinh	26/9/1995	Bắc Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
25	Trần Khánh	Duy	**QLTT1409**	Nam		Kinh	01/10/1994	Hà Nội	Đại học	Đảm bảo CL, ATTP	KSVTT	**23**	**21**	**21**			Không đạt	
26	Hoàng Trần Quốc	Duy	**QLTT1410**	Nam		Kinh	05/9/1989	TP.HCM	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
27	Bùi Viết	Đại	**QLTT1411**	Nam		Kinh	12/12/1993	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
28	Nguyễn Bá	Đạt	**QLTT1412**	Nam		Kinh	20/10/1993	Bắc Ninh	Đại học	Luật	KSVTT	**13**	**20**	**16**			Không đạt	
29	Võ Trung	Đông	**QLTT1413**	Nam		Kinh	17/4/1978	Ninh Thuận	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
30	Nguyễn Hoàng	Em	**QLTT1414**	Nam		Kinh	30/4/1986	Đồng Tháp	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**15**	**17**	**13**			Không đạt	
31	Nguyễn Thị	Giang	**QLTT1415**		Nữ	Kinh	29/11/1987	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**22**	**35**			Đạt	
32	Lý Thị Thu	Hà	**QLTT1416**		Nữ	Sán dìu	28/9/1997	Quảng Ninh	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**19**	**19**	**30**			Đạt	
33	Vũ Đức	Hải	**QLTT1417**	Nam		Kinh	20/5/1996	Hà Nam	Đại học	Quan hệ công chúng	KSVTT	**9**	**22**	**15**			Không đạt	
34	Bùi Minh	Hạnh	**QLTT1418**		Nữ	Kinh	15/4/1966	Thái Bình	Đại học	Quản lý nhà nước	CV VT - LT	**28**	**26**	**28**			Không đạt	
35	Trương Thị Hồng	Hạnh	**QLTT1419**		Nữ	Kinh	20/02/1988	Tiền Giang	Đại học	Kế toán	CV Kế toán	Không dự thi						
36	Hồ Hoàn	Hảo	**QLTT1420**	Nam		Kinh	11/6/1993	Bình Dương	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**14**	**16**	**19**			Không đạt	
37	Trần Thị Thái	Hòa	**QLTT1421**		Nữ	Kinh	08/3/1994	Nam Định	Đại học	Văn học	CV NV TH	**16**	**18**	**32**			Đạt	
38	Trần Phan Huệ	Hiền	**QLTT1422**		Nữ	Kinh	30/01/1985	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
39	Nguyễn Minh	Hiệp	**QLTT1423**	Nam		Kinh	11/9/1987	Đồng Nai	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**18**	**25**			Không đạt	
40	Nguyễn Trọng	Hiếu	**QLTT1424**	Nam		Kinh	30/5/1995	Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật điện tử, TT	KSVTT	**24**	**24**	**27**			Không đạt	

41	Lê Thị Tuyết	Hoa	**QLTT1425**		Nữ	Kinh	05/01/1990	Đà Nẵng	Đại học	Luật, TCNH	KSVTT	Không dự thi							
42	Trần Thị Hải	Hòa	**QLTT1426**		Nữ	Kinh	20/4/1990	Thái Bình	Đại học	Báo chí	KSVTT	**13**	**15**	**9**			Không đạt		
43	Mạc Ngọc	Hoài	**QLTT1427**		Nữ	Kinh	07/01/1998	Hải Phòng	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**17**	**33**			Đạt		
44	Nguyễn Vương	Hoàng	**QLTT1428**	Nam		Kinh	27/12/1988	Hà Nội	Thạc sĩ	Luật, Kinh tế, Quản lý	KSVTT		**21**	**33**	x		Đạt		
45	Nguyễn Đức	Hùng	**QLTT1429**	Nam		Kinh	26/7/1998	Thái Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**16**	**16**	**32**			Đạt		
46	Nguyễn Doãn	Hùng	**QLTT1430**	Nam		Kinh	17/7/1994	Nghệ An	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	Không dự thi							
47	Trần Hải	Hưng	**QLTT1431**	Nam		Kinh	07/3/1986	Nam Định	Thạc sĩ	Xây dựng Sân bay	KSVTT	**20**	**21**	**27**			Không đạt		
48	Nguyễn Việt	Hùng	**QLTT1432**	Nam		Kinh	15/8/1982	Hưng Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**15**	**19**	**17**			Không đạt		
49	Bùi Quang	Huy	**QLTT1433**	Nam		Kinh	30/4/1989	Bến Tre	Đại học	Công nghệ KT HH	KSVTT	**16**	**17**	**20**			Không đạt		
50	Nguyễn Thúc	Huy	**QLTT1434**	Nam		Kinh	10/8/1976	Nghệ An	Đại học	Công trình Thủy lợi	KSVTT	**16**	**20**	**16**			Không đạt		
51	Võ Ngọc Quốc	Huy	**QLTT1435**	Nam		Kinh	03/10/1982	Long An	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi							
52	Nguyễn Thị Thu	Nhung	**QLTT1436**		Nữ	Kinh	12/4/1983	Bình Dương	Đại học	Lưu trữ và QTVP	CV VT - LT	Không dự thi							
53	Dương Thị	Hương	**QLTT1437**		Nữ	Kinh	13/02/1993	Quảng Bình	Đại học	Kỹ sư CNTP	KSVTT	Không dự thi							
54	Lê Thị Xuân	Hương	**QLTT1438**		Nữ	Kinh	19/11/1980	Bến Tre	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
55	Nguyễn Vũ	Khắc	**QLTT1439**	Nam		Kinh	10/10/1988	Hậu Giang	Đại học	Kinh tế Kế toán KT	KSVTT	**9**	**17**	**18**			Không đạt		
56	Đặng Quốc	Khánh	**QLTT1440**	Nam		Kinh	02/9/1985	TP.HCM	Đại học	Kế hoạch tài chính	KSVTT		**17**	**32**	x		Đạt		
57	Lý Vĩnh	Khiêm	**QLTT1441**	Nam		Kinh	23/01/1990	Bình Định	Đại học	Luật	KSVTT	**21**	**18**	**5**			Không đạt		
58	Võ Hoàng Đăng	Khoa	**QLTT1442**	Nam		Kinh	04/4/1995	TP.HCM	Đại học	Quản lý nhà nước	CV VT - LT	**26**	**21**	**28**			Không đạt		
59	Dụng Nhật	Khoa	**QLTT1443**	Nam		Chăm	16/03/1996	Bình Thuận	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
60	Nguyễn Mai	Lan	**QLTT1444**		Nữ	Kinh	05/3/1990	Hưng Yên	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	CV KT - TH	**16**	**21**	**33**			Đạt		

61	Hoàng Thị Hoa	Lê	**QLTT1445**		Nữ	Kinh	02/02/1987	Nghệ An	Thạc sĩ	Luật	KSVTT	Không dự thi							
62	Dương Bảo	Linh	**QLTT1446**	Nam		Kinh	12/02/1990	Thanh Hóa	Đại học	Kinh tế	KSVTT	Không dự thi							
63	Trần Thị Nhật	Linh	**QLTT1447**			Kinh	17/11/1994	Hưng Yên	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**16**	**16**	**32**			Đạt		
64	Đỗ Thị	Liên	**QLTT1448**		Nữ	Kinh	10/02/1995	Quảng Trị	Đại học	Khoa học thư viện	CV VT - LT	Không dự thi							
65	Đỗ Thị Thùy	Liên	**QLTT1449**		Nữ	Kinh	13/12/1998	Nam Định	Đại học	Kế toán	KSVTT	**21**	**17**	**27**			Không đạt		
66	Vũ Diệu Khánh	Linh	**QLTT1450**		Nữ	Kinh	17/3/1993	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán	KSVTT	**17**	**20**	**23**			Không đạt		
67	Vi Diệp	Linh	**QLTT1451**		Nữ	Tày	08/07/1998	Lạng Sơn	Đại học	Kinh tế đối ngoại	KSVTT	**27**	**17**	**29**			Không đạt		
68	Trịnh Công Tuấn	Linh	**QLTT1452**	Nam		Kinh	05/02/1996	Thái Bình	Đại học	Tài chính ngân hàng	KSVTT	Không dự thi							
69	Văn Công	Linh	**QLTT1453**	Nam		Kinh	05/8/1997	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
70	Trần Thị Ngọc	Linh	**QLTT1454**		Nữ	Kinh	28/9/1992	Long An	Đại học	Kế toán	CV KT - TH	**21**	**24**	**18**			Không đạt		
71	Trần Lê Phương	Linh	**QLTT1455**		Nữ	Kinh	31/12/1997	Bạc Liêu	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi							
72	Trương Kim	Loan	**QLTT1456**		Nữ	Kinh	25/01/1989	TP.HCM	Đại học	Luật, QTKD	KSVTT	Không dự thi							
73	Nguyễn Phương Tài	Lộc	**QLTT1457**	Nam		Kinh	12/6/1992	Đồng Tháp	Thạc sĩ	Luật kinh tế	KSVTT	Không dự thi							
74	Nguyễn Trương Kim	Lộc	**QLTT1458**		Nữ	Kinh	29/3/1998	Hà Nội	Đại học	Sư phạm Lịch sử	KSVTT	**21**	**18**	**19**			Không đạt		
75	Trần Hữu	Lộc	**QLTT1459**	Nam		Kinh	26/02/1996	An Giang	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	Không dự thi							
76	Trần Tuấn	Lộc	**QLTT1460**	Nam		Kinh	06/5/1995	Cà Mau	Đại học	Quản lý nhà nước	CV VT - LT	Không dự thi							
77	Hoàng Thanh	Long	**QLTT1461**	Nam		Kinh	18/5/1986	Lâm Đồng	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	CV Kế toán	**17**	**20**	**22**			Không đạt		
78	Đinh Mã Thiên	Long	**QLTT1462**	Nam		Kinh	15/6/1990	Quảng Bình	Đại học	Kế toán	KSVTT		**24**	**13**	x		Không đạt		
79	Hứa Hoàng	Long	**QLTT1463**	Nam		Kinh	10/4/1990	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi							
80	Đào Thanh	Long	**QLTT1464**	Nam		Kinh	27/4/1978	Hà Nội	Đại học	Kế toán	KSVTT	**20**	**18**	**12**			Không đạt		

81	Phan Văn	Long	**QLTT1465**	Nam		Kinh	22/11/1990	Tiền Giang	Đại học	Luật học	KSVTT	Không dự thi						
82	Ngô Đức	Long	**QLTT1466**	Nam		Kinh	05/01/1992	Nam Định	Đại học	Luật dân sự	KSVTT	**22**	**22**	**27**			Không đạt	
83	Võ Thị Thiên	Lý	**QLTT1467**		Nữ	Kinh	31/10/1988	TP.HCM	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**19**	**20**	**26**			Không đạt	
84	Nguyễn Ngọc	Mỹ	**QLTT1468**	Nam		Kinh	20/01/1989	Nghệ An	Đại học	Khoa học máy tính	KSVTT	**18**		**20**		x	Không đạt	
85	Trần Minh	Nam	**QLTT1469**	Nam		Kinh	18/8/1995	Đồng Tháp	Đại học	Kỹ thuật môi trường	KSVTT	**21**	**21**	**19**			Không đạt	
86	Nguyễn Trang Mỹ	Nga	**QLTT1470**		Nữ	Kinh	02/3/1995	TP.HCM	Đại học	Luật	KSVTT	**13**	**17**	**13**			Không đạt	
87	Đặng Thị	Nga	**QLTT1471**		Nữ	Kinh	21/01/1991	Hà Tĩnh	Đại học	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**15**	**20**	**27**			Không đạt	
88	Nguyễn Thị	Ngân	**QLTT1472**		Nữ	Kinh	24/10/1998	Hải Phòng	Đại học	Luật	KSVTT	**24**	**21**	**14**			Không đạt	
89	Nguyễn Thị Hải	Ngọc	**QLTT1473**		Nữ	Kinh	19/02/1991	Hà Tĩnh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
90	Võ Hoàng	Nguyên	**QLTT1474**	Nam		Kinh	14/6/1994	Đồng Nai	Đại học	Kế toán	KSVTT	**21**	**21**	**24**			Không đạt	
91	Nguyễn Thị Thái	Nguyên	**QLTT1475**		Nữ	Kinh	17/12/1996	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**19**	**18**	**35**			Đạt	
92	Trần Loan	Nha	**QLTT1476**		Nữ	Kinh	10/10/1992	Cà Mau	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	Không dự thi						
93	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nhi	**QLTT1477**		Nữ	Kinh	12/02/1995	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
94	Trần Thúy Quỳnh	Như	**QLTT1478**		Nữ	Kinh	20/9/1997	An Giang	Đại học	Quản lý nhà nước	CV VT - LT	Không dự thi						
95	Lê Thị Hồng	Nhung	**QLTT1479**		Nữ	Kinh	12/01/1995	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
96	Nguyễn Thị	Nhung	**QLTT1480**		Nữ	Tày	19/6/1989	Thái Nguyên	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**10**	**11**	**13**			Không đạt	
97	Nguyễn Thị Tuyết	Nhương	**QLTT1481**		Nữ	Kinh	07/3/1986	Hậu Giang	Đại học	Việt Nam học	KSVTT	**15**	**12**	**21**			Không đạt	
98	Trần Xuân	Phấn	**QLTT1482**	Nam		Kinh	13/11/1991	Nam Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
99	Vi Tấn	Phát	**QLTT1483**	Nam		Kinh	19/12/1980	Bến Tre	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**14**		**22**		x	Không đạt	
100	Phạm Hồng	Phú	**QLTT1484**	Nam		Kinh	30/10/1981	Tiền Giang	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						

101	Nguyễn Lê	Phúc	**QLTT1485**	Nam		Kinh	10/10/1990	TP.HCM	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
102	Huỳnh Minh	Phúc	**QLTT1486**	Nam		Kinh	06/10/1987	An Giang	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	KSVTT		**23**	**19**	x		Không đạt	
103	Nguyễn Mai	Phương	**QLTT1487**		Nữ	Kinh	29/5/1991	Nam Định	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT		**20**	**21**	x		Không đạt	
104	Dương Quỳnh	Phương	**QLTT1488**		Nữ	Mường	20/3/1998	Hòa Bình	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**17**	**16**			Không đạt	
105	Trần Ngọc	Phương	**QLTT1489**		Nữ	Kinh	11/7/1996	TP.HCM	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**19**	**32**			Đạt	
106	Phan Thế	Phương	**QLTT1490**	Nam		Kinh	22/11/1986	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
107	Nguyễn Thị Thu	Phương	**QLTT1491**		Nữ	Kinh	05/4/1997	TP.HCM	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	Không dự thi						
108	Trần Hoài	Phương	**QLTT1492**	Nam		Kinh	11/9/1990	TP.HCM	Đại học	Luật; QTKD	KSVTT	Không dự thi						
109	Lê Thị	Phượng	**QLTT1493**		Nữ	Kinh	14/9/1987	Thanh Hóa	Đại học	Hành chính học	KSVTT	Không dự thi						
110	Đặng Hoài	Phương	**QLTT1494**	Nam		Kinh	29/6/1995	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
111	Đồng	Quin	**QLTT1495**	Nam		Kinh	12/11/1994	Quảng Nam	Thạc sỹ	Công nghệ Hóa học	KSVTT		**15**	**20**	x		Không đạt	
112	Nguyễn Mạnh	Quốc	**QLTT1496**	Nam		Kinh	17/10/1986	Quảng Nam	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**28**	**25**	**20**			Không đạt	
113	Nguyễn Anh	Quốc	**QLTT1497**	Nam		Kinh	06/10/1993	TP.HCM	Đại học	Quản lý đất đai	KSVTT	**18**	**20**	**32**			Đạt	
114	Nguyễn Xuân	Quyền	**QLTT1498**	Nam		Kinh	04/10/1984	TP.HCM	Đại học	Luật học	KSVTT	**13**	**19**	**22**			Không đạt	
115	Huỳnh Như	Quỳnh	**QLTT1499**		Nữ	Kinh	26/10/1995	Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	CV KT - TH	**22**	**19**	**18**			Không đạt	
116	Nguyễn Đình Quốc	Sang	**QLTT1500**	Nam		Kinh	05/11/1995	Nghệ An	Đại học	Luật	KSVTT	**23**	**20**	**23**			Không đạt	
117	Phạm Quang	Sáng	**QLTT1501**	Nam		Kinh	09/3/1994	Vĩnh Phúc	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**19**	**16**	**18**			Không đạt	
118	Bùi Ngọc Thái	Sơn	**QLTT1502**	Nam		Kinh	09/7/1988	Hà Nội	Đại học	Luật học	KSVTT	Không dự thi						
119	Nguyễn Viết	Sơn	**QLTT1503**	Nam		Kinh	18/11/1980	Hưng Yên	Thạc sĩ	Khoa học AN và TT	KSVTT	Không dự thi						
120	Phạm Văn	Tài	**QLTT1504**	Nam		Kinh	24/9/1990	Thanh Hóa	Đại học	Hóa học	KSVTT	**16**	**18**	**31**			Đạt	

121	Tô Phước	Tài	**QLTT1505**	Nam		Kinh	05/01/1996	Đồng Tháp	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**13**	**16**	**29**			Không đạt	
122	Lê Tấn	Tài	**QLTT1506**	Nam		Kinh	10/02/1992	TP.HCM	Đại học	Giáo dục chính trị	KSVTT	**10**	**20**	**16**			Không đạt	
123	Nguyễn Thị Minh	Tâm	**QLTT1507**		Nữ	Kinh	22/11/1987	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
124	Nguyễn Thành	Tâm	**QLTT1508**	Nam		Kinh	20/6/1987	Bến Tre	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
125	Trà Thanh	Tâm	**QLTT1509**	Nam		Kinh	12/7/1994	TP.HCM	Đại học	Quản lý đất đai	KSVTT	Không dự thi						
126	Phạm Ngọc	Thắng	**QLTT1510**	Nam		Kinh	15/4/1987	Quảng Ngãi	Đại học	QTKD Quốc tế	KSVTT	**14**	**21**	**24**			Không đạt	
127	Nguyễn Chí	Thanh	**QLTT1511**	Nam		Kinh	25/7/1993	TP.HCM	Đại học	Kế toán	CV KT - TH	**9**	**15**	**14**			Không đạt	
128	Nguyễn Hà	Thanh	**QLTT1512**		Nữ	Kinh	02/7/1996	Vĩnh Phúc	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**19**	**22**	**31**			Đạt	
129	Trần Nguyễn Xuân	Thành	**QLTT1513**	Nam		Kinh	25/12/1990	Quảng Nam	Đại học	Luật	KSVTT	**20**		**19**		x	Không đạt	
130	Bùi Tiến	Thành	**QLTT1514**	Nam		Kinh	28/11/1994	Ninh Bình	Đại học	Quản lý nhà nước	KSVTT	**7**	**19**	**20**			Không đạt	
131	Nguyễn Công	Thành	**QLTT1515**	Nam		Kinh	07/8/1990	Lâm Đồng	Đại học	Luật kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
132	Bùi Vạn	Thành	**QLTT1516**	Nam		Kinh	20/8/1990	Quãng Ngãi	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**18**	**35**	x		Đạt	
133	Nguyễn Thị Lê	Thảo	**QLTT1517**		Nữ	Kinh	06/6/1988	Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Quản lý công	KSVTT	**18**	**14**	**34**			Không đạt	
134	Lê Thị Thu	Thảo	**QLTT1518**		Nữ	Kinh	21/01/1998	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	**21**	**18**	**24**			Không đạt	
135	Nguyễn Mạnh	Thiện	**QLTT1519**	Nam		Kinh	27/6/1993	Hà Nội	Đại học	Hán ngữ	KSVTT		**17**	**33**	x		Đạt	
136	Ngô Minh	Thúy	**QLTT1520**		Nữ	Kinh	21/6/1982	Hải Phòng	Đại học	Quản lý kinh doanh	CV Kế toán	Không dự thi						
137	Huỳnh Văn	Tiên	**QLTT1521**	Nam		Kinh	01/01/1992	Quảng Nam	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	KSVTT	**16**		**29**		x	Không đạt	
138	Nguyễn Thủy	Tiên	**QLTT1522**		Nữ	Kinh	30/10/1998	Nam Định	Đại học	Luật	KSVTT	**19**	**20**	**32**			Đạt	
139	Phạm Đình	Tuấn	**QLTT1523**	Nam		Kinh	20/10/1992	Bình Định	Đại học	Hành chính học	KSVTT	**18**	**13**	**16**			Không đạt	
140	Nguyễn Văn	Tiệp	**QLTT1524**	Nam		Kinh	25/4/1991	Hà Nam	Đại học	Sinh học	KSVTT	**8**	**19**	**21**			Không đạt	

141	Hoàng Ngọc	Trà	**QLTT1525**	Nam		Kinh	26/01/1989	Thanh Hóa	Đại học	Sư phạm Vật lý	KSVTT	Không dự thi						
142	Đỗ Trần	Thanh	**QLTT1526**	Nam		Kinh	17/4/1988	Tiền Giang	Đại học	Khoa học môi trường	KSVTT	**23**	**26**	**33**			Đạt	
143	Nguyễn Thái Minh	Trang	**QLTT1527**		Nữ	Kinh	16/9/1997	Đồng Tháp	Đại học	Quản lý nhà nước	CV VT - LT	**25**	**18**	**21**			Không đạt	
144	Lê Thị	Trang	**QLTT1528**		Nữ	Kinh	08/9/1993	Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
145	Nguyễn Minh	Trí	**QLTT1529**	Nam		Kinh	15/9/1991	TP.HCM	Đại học	Hành chính học	KSVTT	**10**	**20**	**24**			Không đạt	
146	Nguyễn Phúc Hải	Triều	**QLTT1530**	Nam		Kinh	01/01/1983	Nam Định	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	KSVTT	Không dự thi						
147	Nguyễn Hửu	Trọng	**QLTT1531**	Nam		Kinh	12/6/1997	Long An	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**13**	**21**			Không đạt	
148	Ngô Thị Thanh	Trúc	**QLTT1532**		Nữ	Kinh	06/9/1995	Bến Tre	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**19**	**22**	**22**			Không đạt	
149	Đào Xuân	Trung	**QLTT1533**	Nam		Kinh	31/10/1996	Hưng Yên	Đại học	Luật hình sự	KSVTT	Không dự thi						
150	Huỳnh Công	Trường	**QLTT1534**	Nam		Kinh	26/11/1983	TP.HCM	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
151	Lê Thanh	Tú	**QLTT1535**	Nam		Kinh	25/10/1971	TP.HCM	Đại học	Luật học	KSVTT	Không dự thi						
152	Nguyễn Mạnh	Tùng	**QLTT1536**	Nam		Kinh	28/4/1996	Thái Bình	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	**17**	**19**	**32**			Đạt	
153	Vũ Thanh	Tùng	**QLTT1537**	Nam		Kinh	19/7/1987	Bắc Ninh	Đại học	Luật	KSVTT	**23**	**24**	**31**			Đạt	
154	Nguyễn Việt	Tùng	**QLTT1538**	Nam		Kinh	29/3/1995	Thanh Hóa	Đại học	Kế toán	KSVTT		**20**	**18**	x		Không đạt	
155	Nguyễn Xuân	Tùng	**QLTT1539**	Nam		Nùng	15/7/1997	Bắc Giang	Đại học	Quản trị nhân lực	KSVTT	**18**	**16**	**33**			Đạt	
156	Nguyễn Thị Mai	Uyển	**QLTT1540**		Nữ	Kinh	10/02/1992	Bắc Ninh	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**23**	**31**	x		Đạt	
157	Cao Thanh	Vân	**QLTT1541**		Nữ	Kinh	03/8/1985	Hưng Yên	Đại học	Luật học	CV VT - LT	**16**	**17**	**22**			Không đạt	
158	Trần Thanh	Vân	**QLTT1542**		Nữ	Kinh	25/10/1985	Tiền Giang	Thạc sĩ	Luật Kinh tế	KSVTT		**19**	**17**	x		Không đạt	
159	Nguyễn Hoàng	Việt	**QLTT1543**	Nam		Kinh	07/02/1994	TP.HCM	Đại học	Tài chính ngân hàng	KSVTT	Không dự thi						
160	Nguyễn Đức	Vinh	**QLTT1544**	Nam		Kinh	16/01/1997	Nam Định	Đại học	Kinh tế	KSVTT	**16**	**16**	**37**			Đạt	

161	Nguyễn Huy	Vũ	**QLTT1545**	Nam		Kinh	08/11/1990	Hà Nội	Đại học	Kế toán	KSVTT	**20**	**17**	**18**			Không đạt	
162	Ngô Ngọc	Vũ	**QLTT1546**	Nam		Kinh	14/11/1993	TP.HCM	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
163	An	Vương	**QLTT1547**	Nam		Kinh	28/9/1987	Hà Nam	Đại học	Luật học	KSVTT	Không dự thi						
164	Phạm Thị Ngọc	Yến	**QLTT1548**		Nữ	Kinh	10/02/1993	TP.HCM	Đại học	Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
165	Hoàng Bạch	Yến	**QLTT1549**		Nữ	Kinh	03/11/1985	Ninh Bình	Đại học	Luật; Kế toán	KSVTT	Không dự thi						
166	Đào Thị Kim	Yến	**QLTT1550**		Nữ	Kinh	02/11/1997	Phú Thọ	Đại học	Luật; QTKD	KSVTT	**28**	**23**	**28**			Không đạt	
XXIX	**TRÀ VINH**																	
1	Lâm Quốc	Cường	**QLTT1551**	Nam		Kinh	09/4/1987	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
2	Phan Thị	Diễm	**QLTT1552**		Nữ	Kinh	09/10/1986	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**13**	**18**	**22**			Không đạt	
3	Võ Thị Thu	Hà	**QLTT1553**		Nữ	Kinh	14/11/1990	TP. HCM	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	KSVTT	**17**	**16**	**33**			Đạt	
4	Thạch Thị	Liên	**QLTT1554**		Nữ	Khmer	08/9/1995	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
5	Lê Ngọc Ngân	Linh	**QLTT1555**		Nữ	Kinh	21/9/1997	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**14**	**20**	**21**			Không đạt	
6	Võ Hoàng	Minh	**QLTT1556**	Nam		Kinh	03/5/1991	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**8**	**16**	**20**			Không đạt	
7	Huỳnh Khắc	Nghi	**QLTT1557**	Nam		Kinh	30/01/1997	Bến Tre	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
8	Bùi Thị Yến	Nhi	**QLTT1558**		Nữ	Kinh	22/8/1995	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**15**	**20**	**25**			Không đạt	
9	Nguyễn Thị Diễm	Nhi	**QLTT1559**		Nữ	Kinh	18/6/1996	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
10	Nguyễn Thị Hà	Phương	**QLTT1560**		Nữ	Kinh	12/02/1996	Bắc Ninh	Đại học	Luật	KSVTT	**20**	**24**	**32**			Đạt	
11	Lê Trung	Tính	**QLTT1561**	Nam		Kinh	18/8/1993	TP.HCM	Đại học	Kinh tế	KSVTT	Không dự thi						
12	Huỳnh Minh	Trí	**QLTT1562**	Nam		Kinh	6/11/1993	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	**9**	**18**	**22**			Không đạt	
XXX	**TIỀN GIANG**																	

1	Phan Đức	Anh	**QLTT1563**	Nam		Kinh	04/09/1994	Tiền Giang	Đại học	Quản trị Kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
2	Nguyễn Hữu	Chí	**QLTT1564**	Nam		Kinh	01/8/1991	Tiền Giang	Đại học	Luật Tư Pháp	KSVTT	Không dự thi						
3	Huỳnh Đình	Đạt	**QLTT1565**	Nam		Kinh	13/01/1986	Tiền Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**18**	**17**	**23**			Không đạt	
4	Đặng Văn	Đông	**QLTT1566**	Nam		Kinh	07/9/1985	Tiền Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**10**	**21**	**29**			Không đạt	
5	Đinh Hữu	Nghĩa	**QLTT1567**	Nam		Kinh	13/10/1973	Bến Tre	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Nguyễn Văn	Ngon	**QLTT1568**	Nam		Kinh	08/6/1977	Tiền Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**9**	**13**	**22**			Không đạt	
7	Hồ Viết	Phương	**QLTT1569**	Nam		Kinh	24/4/1995	Nghệ An	Đại học	Kế toán	KSVTT	**20**	**17**	**33**			Đạt	
8	Trần Nguyễn Anh	Thư	**QLTT1570**		Nữ	Kinh	19/6/1998	Tiền Giang	Đại học	Luật	KSVTT	**17**	**21**	**16**			Không đạt	
9	Lê Thị	Trâm	**QLTT1571**		Nữ	Kinh	27/9/1997	Trà Vinh	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
10	Nguyễn Thị Thúy	Vy	**QLTT1572**		Nữ	Kinh	01/10/1996	Tiền Giang	Đại học	Luật kinh tế	KSVTT	**16**	**19**	**16**			Không đạt	
XXXI	**VĨNH LONG**																	
1	Phạm Quốc	Cường	**QLTT1573**	Nam		Kinh	25/11/1990	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	**12**	**8**	**20**			Không đạt	
2	Trần Giang	Điền	**QLTT1574**	Nam		Kinh	15/5/1995	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
3	Võ Ngọc	Hân	**QLTT1575**		Nữ	Kinh	19/08/1998	Vĩnh Long	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
4	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	**QLTT1576**		Nữ	Kinh	21/3/1996	Vĩnh Long	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**12**	**18**	**20**			Không đạt	
5	Nguyễn Nhựt	Hoàng	**QLTT1577**	Nam		Kinh	28/8/1991	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
6	Lê Thị Xuân	Hương	**QLTT1578**		Nữ	Kinh	24/12/1997	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
7	Trần Thanh	Khiết	**QLTT1579**	Nam		Kinh	27/8/1981	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT		**16**	**33**	x		Đạt	
8	Nguyễn Thị Trà	My	**QLTT1580**		Nữ	Kinh	17/05/1990	Vĩnh Long	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT		**20**	**28**	x		Không đạt	
9	Lê Hồng	Ngọc	**QLTT1581**		Nữ	Kinh	08/11/1996	Thanh Hóa	Đại học	Luật	KSVTT	**26**	**20**	**28**			Không đạt	

10	Khưu Văn	Nhân	**QLTT1582**	Nam		Kinh	09/12/1991	TP HCM	Đại học	Kinh tế	KSVTT			**27**	x	x	Không đạt	
11	Trần Thị Hồng	Nhung	**QLTT1583**		Nữ	Kinh	26/3/1997	Vĩnh Long	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
12	Nguyễn Hồng	Nhung	**QLTT1584**		Nữ	Kinh	01/8/1988	Vĩnh Long	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT	Không dự thi						
13	Lê Nguyễn Duy	Phương	**QLTT1585**	Nam		Kinh	25/3/1995	Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	CV KT - TH	**19**	**22**	**23**			Không đạt	
14	Huỳnh Văn	Phương	**QLTT1586**	Nam		Kinh	30/8/1987	Đồng Tháp	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	**16**	**20**	**35**			Đạt	
15	Nguyễn Ngọc	Tân	**QLTT1587**	Nam		Kinh	17/7/1988	Vĩnh Long	Đại học	Luật	KSVTT	Không dự thi						
16	Hồ Thị Thu	Thảo	**QLTT1588**		Nữ	Kinh	12/12/1986	Vĩnh Long	Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
17	Nguyễn Huỳnh Phương	Thảo	**QLTT1589**		Nữ	Kinh	29/9/1997	Vĩnh Long	Đại học	Luật Kinh tế	KSVTT	**11**	**16**	**14**			Không đạt	
18	Nguyễn Minh	Thiện	**QLTT1590**	Nam		Kinh	21/7/1991	Vĩnh Long	Thạc sĩ	Vi sinh vật học	KSVTT	**25**	**23**	**22**			Không đạt	
19	Huỳnh Anh	Thơ	**QLTT1591**		Nữ	Kinh	16/09/1992	Vĩnh Long	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
20	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	**QLTT1592**		Nữ	Kinh	23/10/1986	Vĩnh Long	Thạc sỹ	Công nghệ thực phẩm	KSVTT	Không dự thi						
21	Bùi Thị	Trang	**QLTT1593**		Nữ	Kinh	28/12/1990	Thái Bình	Đại học	Kế toán	CV KT - TH	**7**	**16**	**23**			Không đạt	
22	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	**QLTT1594**		Nữ	Kinh	24/6/1998	Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	CV KT - TH	**13**	**23**	**16**			Không đạt	
23	Lê Thanh	Xuân	**QLTT1595**		Nữ	Kinh	03/11/1990	Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	CV KT - TH		**16**	**35**	x		Đạt	
24	Nguyễn Hãi	Xuân	**QLTT1596**	Nam		Kinh	28/8/1991	Vĩnh Long	Đại học	Quản trị kinh doanh	KSVTT		**24**	**37**	x		Đạt	